

Đại Phương Quảng Phật

Hoa Nghiêm Kinh

Phẩm thứ mười một

Tịnh Hạnh Phẩm

Phần 48

大方廣佛華嚴經

(十一) 淨行品

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không

Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội

Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1557

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ bảy trong phần Kê Tụng, [tức phần] “*đáo thành khát thực thời nguyện*” (到城乞食時願, nguyện khi đã đến thành thị, khát thực). Chúng ta xem bài kệ thứ nhất:

(Kinh) Nhược kiến thành quách, đương nguyện chúng sanh, đắc kiên cố thân, tâm vô sở khuất.

(經)若見城郭。當願眾生。得堅固身。心無所屈。

(Kinh: Nếu thấy thành quách, nguyện cho chúng sanh, được thân kiên cố, tâm chẳng khuất lấp).

Đây là đến chỗ khát thực. Đoạn lớn phía trước gồm hai mươi bốn nguyện, đều là từ trên đường trông thấy hết thấy người và sự việc mà dẫn phát đại nguyện. Đã đến đích, trong quá khứ, chúng ta đọc kinh đã thấy: Thông thường, người xuất gia lập đạo tràng ở ngoài thành. Thời đức Thế Tôn, chúng ta biết trong đạo tràng hoàn toàn chẳng có phòng ốc, chẳng hề có. Các Ngài đều ở dưới cội cây, thật sự là “giữa trưa ăn một bữa, đêm nghỉ dưới cội cây”. Vì thế, chỗ nghỉ ngơi hằng ngày đều thay đổi! Đức Thế Tôn chẳng cho phép. Chẳng hạn như cội đại thụ này rất to, quý vị thấy bóng râm rất ưa thích, mỗi ngày đều đến nơi đây để tĩnh tọa, hoặc nghỉ ngơi. Đức Thế Tôn sợ quý vị nầy sanh lòng lưu luyến đối với nơi đây; vì thế, chỉ cho phép nghỉ lại một tối, đến hôm sau, ắt phải chọn nơi khác để nghỉ ngơi. Quý vị thấy trong thuở đó, đức Phật đã ngăn ngừa cho các đệ tử, sợ sẽ dẫn khởi phiền não nầy sanh. Ái dục là phiền não, ưa thích hoàn cảnh ấy chính là phiền não. Hết thấy đều phải dùng cái tâm bình đạm, tâm bình thường để cư xử. Sự thọ dụng trong tu học Phật pháp ở ngay trong cuộc sống hằng ngày; nếu chẳng đạt được sự thọ dụng trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta học Phật để làm gì cơ chứ? Học để sử dụng, chớ nên không biết đạo lý này!

Khất thực cũng không cho phép quý vị hằng ngày chỉ tới khất thực ở một nhà, chẳng được phép! Quy củ là chỉ có thể khất thực bảy nhà. Nếu một nhà cúng dường rất phong phú, quý vị đã đựng đầy bát rồi, chẳng cần đến nhà thứ hai. Nếu cảm thấy cơm chẳng đủ, quý vị có thể xin tại nhà thứ hai, nhà thứ ba. Tới khi quý vị nghĩ là đủ rồi, sẽ chẳng cần [đến xin những nhà sau đó nữa]. Nhưng nếu liên tục cả bảy nhà đều chẳng xin được, chẳng thể lại đến nhà thứ tám, hãy nhanh chóng quay về. Trở về thì có cái để ăn hay chẳng? Có chứ! Vì khất thực chẳng phải là một mình ta ăn. Sau khi đã xin được cơm, nhất định phải quay về đạo tràng; sau đây, mỗi người đem cơm xin được trộn lẫn với nhau, lại chia ra. Do vậy, cơm ấy được gọi là “*ca-sa phạn*”. Ngạn ngữ Trung Hoa thường nói “*nhất bát thiên gia phạn*” (một bát cơm ngàn nhà), chẳng giả! Quý vị thấy các đệ tử thường tùy của đức Thế Tôn là một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị, mỗi vị khất thực, chẳng phải là cơm ngàn nhà ư? Trộn lẫn lại rồi chia ra, xét theo bản thân quý vị cần nhiều hay ít mà chia, xác thực là “*một bát cơm ngàn nhà*”. Đây là thật sự đạt đến công bằng, chẳng có đôi xử trọng hậu hay bạc bẽo. Đối với Lục Hòa Kính như nhà Phật đã nói, đây mới là thật sự thực hiện Lợi Hòa Đồng Quân, ăn uống hoàn toàn như nhau! Chẳng phải là quý vị xin cơm từ nhà này đồ ăn ngon lành, nhà kia tệ hơn, [mà là] thấy đều trộn lẫn với nhau. Quý vị thấy cuộc sống của Tăng đoàn công bằng như thế đó!

Nơi Tăng đoàn tụ tập cách biệt thành thị hoặc hương trấn, [thành thị hoặc hương trấn] là chỗ khất thực, chẳng thể cách biệt quá xa. Theo kinh điển ghi chép, thông thường gần như là khoảng ba, bốn dặm. Ba, bốn dặm thời cổ chẳng hơn hai cây số trong hiện thời. Quý vị đi và về gần như là đi bốn cây số. Khoảng cách ấy chẳng thể coi là dài, sẽ không làm quý vị mất nhiều thời gian. Không giống đạo tràng của Phật giáo Trung Hoa! Đạo tràng của Phật giáo Trung Hoa chẳng cần khất thực. Đạo tràng [tại Trung Hoa] đều xây dựng theo kiểu cung điện, có phòng ốc, chẳng phải là qua đêm dưới cội cây. Đạo tràng như vậy thường kiến lập trong núi sâu, cách đô thị khá xa, [vì] họ chẳng cần khất thực.

Kinh tế của tự viện Trung Hoa dựa vào gì? Dựa vào sự bố thí của tín chúng. Bố thí không coi trọng tiền tài; trong quá khứ, người ta thí xả toàn là đất đai trong vùng núi, ruộng nương, bố thí cho tự viện. Vì thế, tự viện có ruộng, có núi. Ruộng và núi đều để cho nông dân cày cấy, ruộng của tự viện chẳng phải nạp tô cho chánh quyền. Cày cấy ruộng nương của tự viện thì khi thu hoạch phải chia một phần cho tự viện, cho thường trụ. Do đó, thu nhập kinh tế của tự viện khá ổn định, chẳng cần dựa vào sự quyên mộ hóa duyên tín chúng từng lúc, chẳng cần thiết! Cũng có những đạo tràng do quốc gia kiến lập, [chánh quyền] nhất định sẽ cắt ra một vùng đất hoặc núi rừng giao cho đạo tràng. Đây là thu nhập kinh tế của nhà chùa. Về sau, người xuất gia cũng tự mình cày cấy; chuyện này do Bách Trượng đại sư lão nhân gia đề xướng, gọi là “*nhất nhật bất tác, nhất nhật bất thực*” (một ngày không làm, suốt ngày đó chẳng ăn). Trồng lương thực, trồng hoa quả, trồng rau dưa, người xuất gia tự mình gieo trồng, nhưng đa số vẫn là thuê nông dân cày cấy. Đây là thu nhập kinh tế, chẳng giống như Ấn Độ vào thời cổ.

[Tăng đoàn ở] Ân Độ vào thời cổ khát thực, [do đó, đạo tràng] chẳng thể cách biệt thôn trấn, thành thị quá xa!

Trước kia có thành, có quách¹, hiện thời chẳng có. Hiện thời, tôi nghe nói thành Tây An ở Trung Hoa vẫn còn, dường như tường thành ở các thành thị khác đều bị triệt hạ. Trước kia thì có, khi chúng tôi còn bé, ở quê nhà, thuở đó, thông thường là huyện thành đều có tường thành. Sau khi đã phá đi, có thể là trong thời chiến tranh chống Nhật, vì những tường thành chẳng chống nổi hỏa pháo hiện đại, nhằm giúp mọi người thuận tiện tản cư, tránh né chiến tranh mà có những nơi phá hủy các tường thành ấy, chuyện này rất đáng tiếc. “*Thành quách*” xưa kia là phòng lũy bảo vệ, nói theo ý nghĩa kiên cố của nó. Do vậy, [Bồ Tát] phát đại nguyện, “*đắc kiên cố thân, tâm vô sở khuất*” (được thân kiên cố, tâm chẳng khuất lấp).

Thân như thế nào mới là “*kiên cố thân*”? Chuyện này ắt cần phải xét theo giáo pháp Đại Thừa, chẳng phải là bảo quý vị hằng ngày rèn luyện thân thể, rèn luyện công phu, chẳng phải là ý nghĩa ấy. Trong Phật pháp, xác thực là “*đắc đạo*” thì tâm thân sẽ kiên cố! Quý vị đọc kinh Vãng Sanh thấy nói: Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ đạt được tâm thân kiên cố thật sự, “*tử ma chân kim sắc thân*” (thân có màu như vàng tía được trau giồi sáng bóng), trọn đủ tướng hảo, chẳng phải [chỉ là] ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo. Ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo là [thân tướng của đức Phật] trong thế giới Sa Bà, ở trên quả địa cầu này! Thân tướng trong thế giới Cực Lạc xác thực là “*thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo!*” Các đồng học học Phật phải biết, đây chính là mục tiêu tu học thật sự của chúng ta. Chớ nên tham luyện thế giới này. Hễ tham luyện thế gian này, sẽ chẳng đến thế giới Cực Lạc được! Nếu chẳng thể đến thế giới Cực Lạc, ở trong thế gian này, nói thật ra, vẫn là thân kiên cố. Thân kiên cố là như thế nào? Tôi suy nghĩ mấy bữa, các đồng học nghe cư sĩ Chung Mậu Sâm nói về chuyện luân hồi nhân quả ở phương Tây đã được họ (người Âu Tây) dùng phương pháp khoa học chứng minh. Các vị nghe rồi [sẽ biết] ông ta kể không ít trường hợp, đều là chân thật!

Người ngoại quốc dùng phương pháp thôi miên để cho người ấy (người được thôi miên) trở lại đời quá khứ, tự thuật trạng huống sinh hoạt trong đời quá khứ của chính mình. Nghiễm nhiên là có người có thể nhớ hơn một ngàn năm, luân hồi trong lục đạo mấy chục lần, chẳng phải là một lần. Trong khi được thôi miên, có lúc có các vị thần linh thừa cơ hội ấy để tiết lộ rất nhiều tin tức, các vị đều đã nghe cả rồi! Trong các tin tức ấy, có mấy điều rất quan trọng. Tôi nghe

¹ Quách (郭), còn gọi là “*thành tường*” (城墙), là lớp tường thành bọc ngoài lớp tường thành chính để tăng thêm tác dụng bảo vệ. Phía ngoài lớp Quách thường có hệ thống hào sâu để ngăn ngừa địch quân áp sát chân thành tấn công. Hệ thống hào nước sâu này được gọi là “*thành hào*” (城濠), hoặc “*hộ thành hà*” (護城河). Trên quách, thường có những chỗ xây lõm xuống gọi là “*đào khẩu*” (堞口) để cung thủ có chỗ bắn tên ra. Cứ cách một quãng lại có “*thành lâu*” (城樓), tức là tháp canh. Tháp canh ở bốn góc được gọi là “*giác lâu*” (角樓). Cửa thành ở mỗi mặt của Quách tương ứng với cửa thành tại lớp tường thành chính.

bằng thân âm, điều quan trọng nhất là cho người đời biết: Sanh mạng là vĩnh hằng, chẳng có sanh tử. [Đã là] vĩnh hằng, chẳng có sanh tử, thì phải là tâm thân thật sự kiên cố. Thân thể này có sanh tử, chẳng phải là linh tánh của quý vị có sanh tử. Linh tánh chẳng có sanh tử, quý vị có thể hết sức yên lòng! Nhưng trong phương diện này, quý vị cũng phải nghĩ có chuyện rất phiền phức. Trong lục đạo, con người xả thân, thọ thân giống như chúng ta thay quần áo. Quý vị thấy hằng ngày tối thiểu phải thay quần áo một lần. Buổi tối đi ngủ bèn cởi ra, sáng hôm sau thức dậy phải thay đổi, lại mặc quần áo. Cởi ra giống như chết, nói theo phương diện quần áo thì giống như chết, sáng hôm sau lại mặc tức là lại sanh. Nếu đổi một bộ quần áo mới, cái cũ chết đi, cái mới lại sanh ra, là chuyện như thế đó. Thật sự hiểu rõ đạo lý này, sẽ chẳng có ý niệm tham sống sợ chết! Trong hội Lăng Nghiêm, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng chuyện này rất cặn kẽ! Vua Ba Tư Nặc nghe xong, hiểu rõ, hết sức hoan hỷ, vì vua ngỡ là có sanh tử. Đức Phật dạy “*chẳng có sanh tử*”, thân có sanh tử, tánh chẳng có sanh tử.

Ngài dạy trong thân thể quý vị, sanh diệt và bất sanh diệt hòa hợp. Sanh diệt là gì? Thân thể. Bất sanh diệt là gì? Nay chúng ta nói là tinh thần của quý vị. Đức Phật đã dạy rất rõ ràng, bất sanh bất diệt là gì? Căn tánh trong lục căn. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý là lục căn. Căn tánh của lục căn bất sanh bất diệt, đây mới là chính mình thật sự. Giáo pháp Đại Thừa nói “*minh tâm kiến tánh*”, khẳng định tâm tánh là chính mình, nhục thân chẳng phải là chính mình, ý thức cũng chẳng phải là chính mình, mà là “một bộ phận tinh thần” như chúng ta nói trong hiện thời. Nhục thể đương nhiên chẳng phải là chính mình, mà một bộ phận của tinh thần, tức vọng tưởng, phân biệt, chấp trước cũng chẳng phải là chính mình. Nếu quý vị tìm được chính mình thật sự, khẳng định, nhận thức nó, sẽ được gọi là thánh nhân, chuyển phàm thành thánh. Ai có thể chứng đắc? A La Hán, Bồ Tát, Phật Đà, những vị ấy đã thật sự tìm được, đã tìm ra chân ngã, bất sanh bất diệt.

Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì vẫn có sanh diệt, chúng ta có thể lý giải điều này. Suốt ngày từ sáng đến tối, chúng ta dấy vọng tưởng, chẳng phải là chỉ nghĩ đến một chuyện, chẳng biết đã nghĩ tưởng bao nhiêu chuyện! Niệm trước đã diệt, niệm sau lại sanh, suy nghĩ loạn xạ. Do đó, ý niệm là có sanh diệt, chẳng phải là thường trụ. Nhưng căn tánh nơi sáu căn, mắt có thể thấy, tánh Thấy bất sanh bất diệt. Tai có thể nghe, tánh Nghe bất sanh bất diệt. Âm thanh có sanh diệt, sắc tướng có sanh diệt; phân biệt, chấp trước có sanh diệt. Tánh Thấy, tánh Nghe, tánh Ngửi, tánh Nếm chẳng có sanh diệt. Chẳng có sanh diệt chính là “*thân kiên cố*”. Vì thế, đối với những tánh ấy, nói theo kiểu hiện thời, sẽ chẳng phải là vật chất, cũng chẳng phải là tinh thần. Vì sao? Người hiện thời nói đến tinh thần, nói thật ra, đó chính là Kiến Phần của tám thức như Pháp Tướng Tông đã nói. Kiến Phần là tinh thần, Tướng Phần là vật chất, những thứ này đều chẳng thật. Gì là thật? Cái chân thật là Tự Chứng Phần, đó là thật! Kiến Phần và Tướng Phần do đâu mà có? Đều do Tự Chứng Phần biến hiện; đây mới là thật. Đây mới là “*kim cương bất hoại thân*”, còn gọi là chân tâm, còn gọi là bản tánh.

Nhà Phật nói đến cái tâm thì tâm có chân và vọng khác nhau. Tám thức là vọng tâm, tự tánh là chân tâm. Nhưng trước khi thấy chân tâm, quý vị ở trong lục

đạo luân hồi, trong lục đạo luân hồi thì có vọng tâm. Nếu chẳng có vọng tâm, sẽ chẳng có luân hồi. Nhưng vọng tâm chẳng phải là vật chất; do vậy, nó chẳng có sự sanh tử nơi nhục thân, chẳng có sự sanh tử ấy, chúng ta thường gọi nó là “*linh hồn*”. Nó có thể đi đầu thai, lại tìm một thân thể khác. Thần linh cũng đã tiết lộ, những kẻ đầu thai vào thế gian này, vì sao có thể đến đầu thai? Họ nói chẳng ngoài hai loại nguyên nhân, một loại là đến trả nợ, loại kia là “đến làm phận sự”. Họ nói là “*phận sự*”, có ý nghĩa như thế đó! [So với cách nói mơ hồ của thần linh], đức Phật nói rất rõ ràng! Phật pháp dạy người ta sanh vào thế gian này, luân hồi trong lục đạo, thật sự có hai loại:

1) Một loại là do nghiệp lực. Nghiệp lực chủ tế sự luân hồi. Nghiệp lực là gì? Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ, vĩnh viễn làm những chuyện ấy, vĩnh viễn làm chẳng xong! Vì thế, Phật pháp nói ví von là “*sanh tử bì lao*” (生死疲勞, sanh tử nhọc nhằn, mệt mỏi), mệt chết luôn! Quý vị chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi thì sẽ là hiện tượng này.

2) Loại người thứ hai là gì? Chính là Phật, Bồ Tát thị hiện. Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ ứng. Đó là “*thừa nguyện tái lai*” (乘願再來, nương theo nguyện mà trở lại), các Ngài chẳng do nghiệp lực. Các Ngài đến để làm gì? Các Ngài đến giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Thần linh thì nói là họ đến phục vụ, đến làm phận sự, chẳng phải là đến trả nợ. Vì thế, có hai loại người.

Chúng ta đến thế gian này, có sao mà đến? Chư vị nhất định phải hiểu, chúng ta do nghiệp lực mà đến. Hễ là phạm phu, [sẽ là] do nghiệp lực mà đến. Rất may mắn là đời này gặp gỡ Phật pháp; do gặp gỡ Phật pháp, hãy nên chuyển nghiệp lực thành nguyện lực. Tôi đã nói lời này mấy chục năm, chuyển bằng cách nào? Đời này chúng ta đã hiểu rõ, giác ngộ, nguyện lực của ta vượt trội nghiệp lực, sẽ chuyển biến. Thừa nguyện tái lai, chẳng cần nói đến chuyện ta đã sanh sang thế giới Cực Lạc rồi mới quay lại. Đó là thừa nguyện tái lai. Trong hiện thời là nâng cao nguyện lực, khiến cho nguyện lực của chúng ta to hơn nghiệp lực, thân này sẽ chuyển, thật sự chuyển. Vì sao? Thân này có thọ lượng.

Quý vị thấy tiên sinh Liễu Phàm được Không tiên sinh đoán mạng, đoán chuẩn xác! Hiện thời, tôi nghe nói gần đây có phát hành một bộ đĩa CD, mỗi vị đồng học đều có thể thỉnh một bộ về nhà. Bộ phim ấy chỉ có hai đĩa, chính là giáo dục nhân quả. Tôi luôn hy vọng các đồng học sẽ lấy về, hằng ngày coi đó như công khóa để thực hiện, mỗi ngày nghe một lần. Quý vị nghe hai đĩa ấy hai tiếng đồng hồ, mỗi ngày thực hiện công khóa ấy hai tiếng đồng hồ, mỗi ngày đều chẳng gián đoạn. Nếu nghe hơn ba trăm lần, sẽ nảy sanh hiệu quả. Hiệu quả ấy có thể hữu ích cho quý vị, chuyển biến nghiệp lực của quý vị thành nguyện lực, quý vị sẽ sanh tử tự tại. Quý vị thấy thọ mạng của tiên sinh Liễu Phàm là năm mươi ba tuổi, suốt đời ông ta nghiêm túc nỗ lực đoạn ác tu thiện, thay đổi quan niệm của chính mình, nguyện lực to hơn nghiệp lực, ông ta sống đến bảy mươi bốn tuổi, sống lâu thêm hai mươi năm. Ông ta còn có thể sống lâu hơn nữa hay không? Có thể chứ! Nếu nguyện lực to hơn nữa. [Nguyện lực của] ông ta còn chưa đủ lớn, [nếu đủ lớn], sẽ chuyển được!

Khởi tâm động niệm chẳng vì chính mình, mà vì chúng sanh. Tiên sinh Liễu Phàm khởi tâm động niệm vì chính mình, vì chúng sanh, vẫn chẳng quên mất chính mình, [thế mà] đã chuyển. Chuyện này là một tấm gương rất hay cho chúng ta. Tôi đã thừa trình cùng các đồng học, giảng kinh trong nhiều năm qua, chẳng biết đã thừa trình bao nhiêu lần! Lúc tôi còn trẻ, có rất nhiều người đoán mạng cho tôi, ngay cả Cam Châu Hoạt Phật cũng nói tôi đoán mạng: Thọ mạng của tôi chỉ có bốn mươi lăm tuổi. Năm nay, tôi đã tám mươi tuổi, sống lâu hơn ba mươi lăm năm, vượt trời tiên sinh Liễu Phàm. Tiên sinh Liễu Phàm sống thêm hai mươi năm, tôi hơn cụ mười lăm năm, chuyển biến đấy! Trước khi tròn tám mươi tuổi, có lúc còn nghĩ ngợi vì chính mình, thỉnh thoảng còn nghĩ. Sau tám mươi tuổi, chẳng còn nghĩ đến chuyện của chính mình, niệm nào cũng [nghĩ tưởng] vì chúng sanh khổ nạn làm thêm một ít chuyện. Đây là như thần linh đã nói.

Do vậy, làm như thế nào để chuyển nghiệp lực của chính mình thành nguyện lực, phải hiểu đạo lý này! Nếu chẳng hiểu đạo lý này, quý vị đã phí công học Phật rồi! Quý vị có thể thật sự y giáo phụng hành, thật thà thực hiện, vun quén vững bền ba căn cội trong nền văn hóa truyền thống, tôi tin là từ ba năm đến năm năm, nguyện lực của quý vị sẽ vượt trời nghiệp lực. Vì sao chẳng làm? Ba căn cội ấy, căn cội nhà Phật là Thập Thiện Nghiệp Đạo, phải nghiêm túc học tập; căn cội của Nho là Đệ Tử Quy, căn cội của Đạo là Cảm Ứng Thiên. Cả ba căn cội ấy tiên sinh Liễu Phàm đều có, tuy có căn bản về Nho, chẳng chuyên được. Ông ta học Nho, là người tốt, tôi tin là những điều Đệ Tử Quy đã dạy, chắc chắn ông ta đều làm được. Trước khi gặp thiền sư Vân Cốc, trong hai mươi năm, vận mạng hằng năm của ông ta đều hoàn toàn đúng như Không tiên sinh đã đoán định, chẳng biến hóa mảy may nào, chuẩn xác tột bậc! Gặp gỡ thiền sư Vân Cốc, thiền sư Vân Cốc đã dạy ông ta căn cội của Phật và Đạo.

Đạo là gì? Công Quá Cách là Đạo. Những điều mục trong Công Quá Cách chính là [nội dung của] Cảm Ứng Thiên. Đối với Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới, Lục Độ, Tứ Nhiếp trong nhà Phật, tôi tin là thiền sư Vân Cốc chắc chắn truyền dạy ông ta những khoa mục cơ bản nhất ấy. Ông ta rất khó có, hết sức nghiêm túc, hết sức nỗ lực, ông ta làm được, vận mạng biến đổi toàn bộ! Trong mạng của ông ta chẳng có công danh. “*Chẳng có công danh*” tức là trong mạng chẳng có Cử Nhân, chẳng có Tiến Sĩ, bằng cấp của ông ta chỉ có thể đạt đến Tú Tài, đến Cống Sanh, chẳng có Cử Nhân, chẳng có Tiến Sĩ. Nay chúng ta gọi “*công danh*” là “*học lịch*” (bằng cấp). Đến cuối cùng, ông ta thi đỗ Cử Nhân, cũng đỗ Tiến Sĩ. Trong mạng của ông ta vốn chẳng có những thứ ấy! Trong mạng chẳng có con cái; về sau, ông ta cầu con cái, thật sự sanh được một đứa con, đều là trong mạng chẳng có! Về sau, ông ta làm tri huyện Bảo Trì, trong mạng cũng chẳng có! Đó là một huyện lớn. Mạng của ông ta có thể làm Tri Huyện, nhưng thời gian cũng chẳng dài, chỉ có ba năm, lại còn là một huyện rất nhỏ, là một huyện rất nhỏ ở ven tỉnh Tứ Xuyên. Bảo Trì là một huyện lớn thuộc về kinh thành.

Đây là nguyện lực vượt trời nghiệp lực, đây mới thật sự là “*đắc kiên cố thân*” (đạt được thân kiên cố). Mạng của quý vị bất hảo, thường xuyên bị bệnh

tật, khổ nạn vắn vít, nếu nguyện lực lớn hơn nghiệp lực, những thứ ấy thay đều chẳng có. Quý vị có thể chẳng ngã bệnh, cần đến tám thân khỏe mạnh, vì sao? Quý vị vì chúng sanh khổ nạn phục vụ. Để phục vụ, chẳng có thân thể sẽ không được. Thân thể là công cụ, đều đã sửa đổi.

Chúng ta thấy một cụ già, suốt đời phát nguyện, đúng là nguyện lực vượt trội nghiệp lực, là một khuôn mẫu rất tốt, tức là cư sĩ Hứa Triết ở Tân Gia Ba. Hình như mấy hôm nay bà ta sang Thượng Hải. Năm nay đã một trăm lẻ tám tuổi, vẫn phục vụ xã hội. Thân thể bà rất khỏe, hằng ngày ăn một bữa, cuộc sống hết sức đơn giản, tai mắt thông tỏ. Khi bà một trăm lẻ một tuổi, đã đến chỗ tôi xin quy y. Tôi truyền Tam Quy, Ngũ Giới cho bà cụ. Năm nay cụ đã một trăm lẻ tám tuổi. Hằng ngày, cụ phải chăm sóc hơn hai mươi người. Hơn hai mươi người ấy đều hết sức nghèo khổ, đều đã già, ông già, bà cả, chẳng có con cái chăm sóc, cuộc sống hết sức gian nan, bà cụ chăm sóc họ. Bà cụ đã một trăm lẻ tám tuổi, chiếu cố người già bảy, tám mươi tuổi, tai mắt thông tỏ, hành động nhanh nhẹn. Hằng ngày biểu gạo, biểu đồ ăn, biểu dầu cho hơn hai mươi người ấy.

Bà cụ đi khắp nơi tìm những đồng tham đạo hữu để quyên một ít tiền, bà cụ sẽ lo liệu. Tôi ở Tân Gia Ba, cũng thường giúp đỡ bà, bản thân bà không cần [tiêu xài gì], [sở dĩ bà quyên mộ tiền bạc là] để chăm sóc những người nghèo nàn đáng thương ấy. Bản thân bà chưa hề mua một bộ quần áo nào, từ đâu mà có quần áo để mặc? Lượm từ thùng rác! Người khác vứt đi, chẳng cần đến, bà nhặt về. Vừa vặn thì mặc, chẳng vừa thì sửa lại. Bản thân bà cũng sống cuộc đời nghèo hèn nhất. Bà bảo tôi: “Nếu tôi chẳng sống như vậy, ở chung với những người nghèo khổ ấy, [họ thấy tôi] là kẻ có tiền, có thế, là kẻ phú quý, sẽ tránh xa, chẳng dám tiếp cận”. Vì thế, muốn biến thành bạn bè, biến thành tri giao của họ, nhất định phải nghèo như họ, khổ như họ, họ sẽ rất hoan hỷ tiếp nhận. Đây là thật sự đại từ đại bi. Những gì bà ta đã học thấy đều thực hiện trong cuộc sống, [thực hiện] lâu dài chẳng suy giảm! Đây chính là tấm gương tốt đẹp, là khuôn mẫu tốt đẹp về “*đắc kiên cố thân, tâm vô sở khuất*” (được thân kiên cố, tâm chẳng khuất lấp).

Lại nghĩ những gì bà ta đã có thể làm, chúng ta có thể làm được hay không? Đương nhiên là có thể. Vì sao? Đó là nguyện lực, chẳng phải là nghiệp lực. Nghiệp lực của mỗi người chúng ta khác nhau. Trong đời quá khứ, quý vị tu phước, tích lũy công đức, đời này quý vị sanh trong thế gian này để hưởng phước. Phước báo của quý vị là do đã tu tập trong đời quá khứ. Đời này, trong thế gian này, hứng chịu rất nhiều khổ nạn, nghèo túng, trắc trở, là do đời quá khứ đã tạo nghiệp bất thiện, chẳng có cách nào sửa đổi điều ấy! Do vậy, gọi là “*nghiệp lực*”. Trong đời này, chúng ta học Phật đã hiểu rõ, biết số mạng là có, nhưng vận mạng chẳng phải là đã hình thành sẽ bất biến. Bởi lẽ, trong số mạng có định số và có biến số. Trước khi tiên sinh Liễu Phàm gặp gỡ thiền sư Vân Cốc, đó là định số, vì sao? Chính ông ta cũng chẳng tạo ác, nhưng cũng chẳng tu thiện, cho nên vận mạng mỗi năm được Khổng tiên sinh tiên đoán chuẩn xác dường ấy. Thiền sư Vân Cốc đã nói rất rõ ràng! Biến số là gì? Quý vị tạo ác, phước báo trong mạng quý vị bị hao tổn, bị biến hóa. Ví như Khổng tiên sinh đoán ông Liễu Phàm đậu

hạng nhất, nhưng khi quý vị đi thi, đậu hạng ba, hoặc đậu hạng năm, thoái chuyên rồi, đó là gì? Quý vị đã tạo tác bất thiện. Nếu quý vị tạo điều thiện, tu thiện, trong mạng quý vị đáng lẽ đậu hạng ba, đột nhiên năm nay quý vị đỗ hạng nhất, đây là đã tiến cao hơn!

Do vậy, biến số là cộng, trừ, nhân, chia. Hằng ngày chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, thiện thì cộng, ác thì trừ, hằng ngày đều có cộng, trừ, nhân, chia! Nhưng mức độ cộng, trừ, nhân, chia chẳng lớn. Do vậy, tiên đoán vẫn rất chuẩn xác. Đại khái là chẳng sai lệch. Nếu là đại thiện hay đại ác, sẽ sai biệt rất lớn. Đại thiện bèn nhân lên, đại ác bèn chia ra, biến hóa hết sức to lớn. Ví như trong mạng quý vị đáng lẽ sống đến tám mươi tuổi, nhưng sáu mươi tuổi đã chết, thọ mạng bị hụt mất hai mươi năm, khuyết giảm! Nếu quý vị tích lũy đại thiện, thọ mạng là tám mươi năm, quý vị có thể sống đến trăm tuổi, tức là cộng thêm hai mươi năm. Vì thế, từ trong khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác mà có cộng, trừ, nhân, chia. Thiện là gì? Ác là gì? Phạm những gì lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội thì là thiện. Lợi ích chính mình, tổn hại xã hội thì là ác. Do vậy, nhất định phải hiểu: Tồn người lợi mình, chắc chắn là ác; bỏ mình vì người chắc chắn là thiện. Đoạn ác hành thiện thì mới là thật sự đạt được thân kiên cố!

Vì chính mình, ví như trong mạng của quý vị, tức trong vận số của con người, các nhà tướng số đều biết cứ mỗi năm năm sẽ chuyển biến một lần, tức là mạng cứ năm năm chuyển biến một lần. Trong một đời này, quý vị có năm năm rất tốt đẹp, và có năm năm rất tồi tệ. Đây là cứ lấy mỗi năm năm trong suốt một đời quý vị để so sánh, nhất định là có [tình trạng như vậy]. Nhưng phước báo của mỗi cá nhân khác nhau, năm năm tốt nhất của Giáp có thể thua năm năm tốt nhất của Ất, Thậm chí năm năm kém cõi nhất của Ất vẫn còn tốt đẹp hơn năm năm tốt nhất của Giáp. Đây là vì trong đời quá khứ đã tu tập khác nhau. Người phương Đông nhân mạnh chuyện này! Nay quý vị xem báo cáo của cư sĩ Chung Mậu Sâm, [sẽ thấy] người phương Tây cũng đã nêu ra [nhận định ấy]. Hơn nữa, còn từ thôi miên mà nhìn lại đời quá khứ, còn có kẻ đến từ súc sanh đạo, rất nhiều! Còn có kẻ đến từ ngoài hành tinh, tức thế tiền sanh, họ sống tại tinh cầu khác, sau khi đã chết từ bên đó, linh hồn của họ “bay” tới địa cầu, đến địa cầu lại tìm kiếm thân thể. Kiếm thân thể chính là đầu thai, đến chỗ này!

Do vậy có thể biết, linh tánh vĩnh viễn chẳng sanh diệt của chúng ta có không gian hoạt động rất lớn, không chỉ hạn cuộc nơi địa cầu, cũng chẳng hạn chế trong Thái Dương Hệ, cũng chẳng hạn chế trong thế giới Sa Bà. Thế giới Sa Bà có mười ức hệ Ngân Hà, đều là phạm vi sống của chúng ta. Nếu quý vị nói đến chuyện niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc; thế giới Cực Lạc là một đại thế giới khác, càng xa hơn! Vì thế, đức Phật đã dạy rất hay, hết thấy các cõi Phật trong khắp pháp giới, hư không giới đều là chỗ để chúng ta xả thân, thọ thân. “*Xả thân*” là chúng ta lìa khỏi nơi đây; “*thọ thân*” là chúng ta đến chỗ kia, lại tìm một thân thể, linh tánh vĩnh viễn bất diệt. Vì thế, đã hiểu rõ, đã giác ngộ, phải làm một người tự do tự tại, Phật pháp nói là giải thoát. “*Giải thoát*” là gì? Giải thoát từ trong nghiệp lực, tự do tự tại là nguyện lực, [hay cũng có thể nói] “*nguyện lực là tự do tự tại*”. Thật sự mong phát khởi Tứ Hoằng Thệ Nguyện của chư Phật, Bồ

Tát, “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Nói theo kiểu hiện thời, “*độ*” (度) là giúp đỡ, hiệp trợ vô lượng vô biên chúng sanh trọn khắp pháp giới hư không giới.

Chúng sanh khổ nạn nhiều lắm! Nói thật thà, không chỉ là thế giới này của chúng ta, mà thế giới nơi phương khác cũng thế, kẻ làm ác nhiều, làm lành ít, quyết định là thiện ác hỗn tạp. Vì sao? Thế giới mới có thể tồn tại. Nếu trong thế giới này, chúng tôi nói là “*tinh cầu*” cho mọi người dễ hiểu, chúng sanh trong tinh cầu này hoàn toàn đều làm ác, chẳng làm lành, tinh cầu này sẽ bùng nổ, sẽ bị hủy diệt, chẳng thể duy trì, đạo lý ở chỗ này! Phạm là tinh cầu này còn có thể tồn tại, nhất định là thiện ác xen lẫn. Dẫu thiện ít, ác nhiều cũng chẳng sao, nó vẫn có thể tồn tại. Đến khi thiện quá ít so với ác, chắc chắn là nó sẽ bị hủy diệt, chúng ta gọi chuyện này là “*ngày tàn của thế giới*”. Lý và Sự đều phải hiểu rõ ràng, minh bạch. Trong phẩm Thế Giới Thành Tựu và Hoa Tạng Thế Giới thuộc phần đầu kinh Hoa Nghiêm đã nói rất cặn kẽ, nói rất nhiều. Có thế giới thuần thiện hay không? Có chứ! Nó vĩnh viễn tồn tại. Thế giới Cực Lạc vĩnh viễn tồn tại, thuần thiện, chẳng ác. Thế giới Hoa Tạng là thuần thiện, là cõi Thật Báo của Tỳ Lô Giá Na Phật, thuần thiện! Thế giới thuần thiện như thế giới Cực Lạc thì trong vũ trụ cũng chẳng ít. Khi nào chúng ta có thể đến chơi, đến thăm những thế giới ấy? Quý vị hội đủ điều kiện thì được, điều kiện là gì? Kiến tánh, [tức] minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh thì quý vị mới đắc đại tự tại. Minh tâm kiến tánh bằng cách nào?

Học Phật và Phật học là hai chuyện [khác nhau]. Cũng có đại học ở ngoại quốc đến tìm tôi, nhưng tôi không đi. Vì sao không đi? [Họ theo đuổi] Phật học, tức là coi Phật học như một thứ học vấn để nghiên cứu, chẳng nói đến chuyện y giáo tu hành. Quý vị thấy những người đó thường được gọi là Phật học gia, là tiến sĩ Phật học, hoặc chuyên gia Phật học, nói đến nổi hoa trời rơi lá tả, đạo lý rành rẽ, có nghe nói người nào trong số ấy khi lâm chung sẽ có thụy tướng hay chẳng? Chưa từng nghe! Học Phật là y giáo phụng hành, khi vãng sanh, tướng lành gì cũng đều có, thật sự thành tựu! Nói theo Lý, phạm phu thành Phật ngay trong một niệm, nơi Sự cũng là như thế, chỉ là quý vị chưa chuyển được ý niệm. Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị vốn đã thành Phật. Quý vị thấy đơn giản lắm! Chẳng buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị là phạm phu, sẽ xả thân, thọ thân trong lục đạo, hoàn toàn do nghiệp lực chi phối quý vị. Nay chúng ta hy vọng nguyện lực sẽ lớn hơn nghiệp lực, vượt trội nghiệp lực trên một mức độ lớn. Trong một đời hiện tại này, hãy toàn tâm toàn lực giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, đời sau quyết định sanh về Tịnh Độ. Đây là học Phật, chẳng phải là Phật học. Đây là thật sự “*đắc kiên cố thân*”, thật sự “*tâm vô sở khuất*”. “*Tâm vô sở khuất*” chính là tâm tướng sự thành, mọi chuyện như ý. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói bài kệ này tới đây!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ hai:

(Kinh) Nhược kiến vương đô, đương nguyện chúng sanh, công đức cộng tụ, tâm hằng hỷ lạc.

(經)若見王都。當願眾生。功德共聚。心恆喜樂。

(Kinh: Nếu thấy kinh đô, nguyện cho chúng sanh, công đức cùng nhóm, tâm luôn hỷ lạc).

“Vương đô” (王都) là thành thị nơi quốc vương và chư hầu cư trú. Trong phần trước là thành quách thông thường. Ở đây, kinh nói rõ là “vương đô”, tức là chỗ cư trú của quốc vương hoặc chư hầu. Dẫn phát đại nguyện “đương nguyện chúng sanh, công đức cộng tụ, tâm hằng hỷ lạc” (nguyện cho chúng sanh, công đức cùng nhóm, tâm luôn vui sướng). Vì đô thành, vào thời cổ gọi là “kinh sư” (京師) hoặc “kinh thành” (京城). “Kinh” (京) có nghĩa là “lớn”. Đô thị lớn, thành thị lớn được gọi là “kinh thành”. Tất nhiên là chỗ con người và văn hóa hội tụ, là chỗ tinh hoa của một quốc gia. Nó không chỉ là trung tâm chính trị, mà nhất định còn là trung tâm công thương, mậu dịch, nhất định là trung tâm học thuật. Từ xưa tới nay, Trung Hoa coi trọng học thuật nhất. Ngạn ngữ có câu “cầu tài ư thị”, “thị” (市) là chợ, là chỗ thị trường buôn bán. [Câu nói ấy có nghĩa là] nếu quý vị muốn cầu tiền tài, nhất định là phải cầu ở chỗ mà nay ta gọi là “đô thị công thương nghiệp”. “Cầu danh tại triều”, “triều” (朝) là vương đô. Đây là nói học thuật và đức hạnh của quý vị ở chỗ ấy mới có thể so sánh với người khác, mới vượt trội người khác được! Đây là nơi tập hợp nhân tài cả nước. Vì thế, dẫn phát “công đức cộng tụ” (công đức cùng nhóm họp) trong lời đại nguyện.

Từ hai câu hoằng nguyện này, chúng ta biết điều trọng yếu nhất trong hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian chính là đức hạnh, tức là giáo dục như văn hóa truyền thống của Trung Hoa đã nói. Vì thế, thủ đô được gọi là “kinh sư”, “sư” (師) có nghĩa là khuôn phép, học làm thầy người khác! Nơi chốn hoặc thành thị để vương cư trú chính là khuôn mẫu, là gương mẫu cho tất cả các thành thị trong cả nước, nên gọi là “kinh sư”. Ở đây, nhân tài đông đảo, giáo dục tốt đẹp, dạy dỗ tốt lành! Đây chính là như trong năm ngàn năm qua, [đã có quan niệm] “kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên” (xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, dạy học làm đầu). Tôi thêm vào câu trên đây một câu nữa, câu ấy cũng do cổ nhân đã nói, từ hai câu, nay tôi nói thành ba câu: “Kiến quốc, quân dân, tu thân vi bản, giáo học vi tiên” (Xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, tu thân làm gốc, dạy học làm đầu). Dạy học mà nếu chính mình chẳng tu thân, lấy gì để dạy? Tu thân là gì? Chính mình làm được trước đã. Chẳng làm được, chẳng cần phải nói nữa. Nói ra, chẳng có ai tin tưởng! Vì thế, phải làm từ chính mình trước đã! Khổng Mạnh tự mình làm được, nói cho kẻ khác nghe, dạy người khác, người ta tin tưởng, bằng lòng tiếp nhận, bằng lòng học tập theo. Thích Ca Mâu Ni Phật tự mình làm được, cho nên mới có nhiều người học theo Ngài như vậy! Chính mình chẳng làm được, không được rồi! Lời nói và việc làm của quý vị chẳng giống Phật, nói một đằng, làm một nẻo, ai tin tưởng quý vị? Nói khó nghe một tí, ai tôn trọng quý vị? Ai coi trọng quý vị?

Vì thế, thầy luôn được gọi là “*phạm*” (範, khuôn phép). Tư tưởng, ngôn hạnh và cử chỉ của thầy là khuôn mẫu cho học trò. Không chỉ là khuôn mẫu cho học trò, mà còn là khuôn mẫu cho xã hội. Tuy thầy thanh bần, vì chẳng theo đuổi sự nghiệp sản xuất, quá nửa là lo dạy học. Dạy học chính là Pháp Bồ Thí. Bản thân Thích Ca Mâu Ni Phật sau khi đã thành tựu đức hạnh và học vấn, những nhu cầu trong cuộc sống đều nhờ người khác cúng dường. Cúng dường chỉ mong vừa đủ, trọn chẳng cầu quá lố. Vì thế, đối với nhu cầu trong cuộc sống, đức Phật đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, thức ăn, quần áo, ngoạ cụ (đệm ngủ phải trải đệm), thuốc men khi ngã bệnh, bốn thứ ấy được gọi là “*tứ sự cúng dường*”. Chẳng mong cầu xa hoa, có gì chẳng vừa ý? Ai chẳng hoan hỷ? Cuộc sống vật chất hết sức đơn giản, rất dễ thỏa mãn. Tâm Ngài định, Định sanh Huệ, do Định mới có thể khế nhập, chẳng có những nổi tư lự nào khác. Học vấn thế gian và xuất thế gian thầy đều là như vậy, chúng ta phải hiểu điều này!

Do vậy, đại chúng trong xã hội cúng dường Ngài, Ngài có công hiến gì cho xã hội? Công hiến rất to lớn! Kẻ bình phàm chẳng biết, nhưng đế vương biết. Kẻ bình phàm chẳng biết tôn kính, đế vương tôn kính, đế vương tôn Ngài làm thầy, gọi Ngài là “*quốc sư*”. Vì sao? Ngài là tấm gương cho nhân dân cả nước, ai nấy đều có thể học tập theo Ngài, [ngõ hầu] có đạo đức giống như Ngài. Nay chúng ta nói là “*học tập luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ*”, Ngài là tiêu chuẩn. Ở chỗ này, từ thời cổ đã có câu ngạn ngữ: “*Hiền nhân, quốc chi bảo*” (Hiền nhân là của báu của đất nước). Tuy cuộc sống vật chất của Ngài thanh bần, [nhưng Ngài là] quốc bảo! Quốc vương hy vọng xã hội an định, hy vọng thiên hạ thái bình, công tác ấy phải do ai thực hiện? Công tác ấy dành cho thầy. Đây mới thật sự thấu hiểu giáo huấn cổ xưa, “*kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (kiến thiết đất nước, cai trị nhân dân, giáo học làm đầu).

Tại Trung Hoa, mấy ngàn năm qua, có đế vương nào chẳng biết? Đế vương nào chẳng tuân hành? Nếu ông ta chẳng tuân theo, sẽ mất chánh quyền, sẽ bị kẻ khác thay thế. Quý vị thấy tại Trung Hoa, các hoàng đế cuối mỗi triều đại cũng hiểu rõ, nhưng họ chẳng tôn trọng, cứ tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, tham cầu hưởng thụ, chẳng tôn trọng luân lý, đạo đức. Kết quả là chánh quyền ấy bị người khác lật đổ, bị người khác thay thế. Nếu tôn trọng, chư vị phải hiểu, nhân dân chẳng muốn tạo phản. Tạo phản là chuyện rất khổ. Tạo phản là do bị ép buộc bất đắc dĩ mới làm chuyện ấy! Tuy nhà vua chẳng tốt, chỉ cần còn có thể sống được, thì sẽ có thể duy trì an định. Đối với những người theo đuổi công việc dạy học, quý vị có thể tôn trọng họ ba phần, họ cũng rất hài lòng, xã hội bèn có thể an định, có thể hòa bình. Nếu quý vị có tám phần, chín phần tôn trọng học thuật, tôn trọng những người có học thức, thiên hạ sẽ đại trị, khăng định [là như thế]! Vì thế, cội nguồn binh trị hay loạn lạc ở ngay chỗ này, quý vị có coi trọng giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả hay không?

Biểu hiện rõ rệt nhất là tại thủ đô, tại kinh sư. “*Vương đô*” là kinh sư, ở đây, biểu hiện rõ rệt nhất: Nhà vua tôn sư trọng đạo! Trong cô lễ Trung Hoa, do lãnh thổ rộng lớn, dân cư đông đúc, trong quá khứ là mấy ức, hiện thời là mười mấy ức. Trong khu vực châu Á, chẳng nước nào sánh bằng Trung Hoa; vì thế, từ

xưa, Trung Hoa xưng là “*thiên triều*”. Tuy là nói tự tôn tự đại, nhưng nó có giáo học luân lý, đạo đức. Tuy là thiên triều, nhưng chẳng dám khinh thường những tiểu quốc láng giềng ở bốn phía. Những nước nhỏ láng giềng đến Trung Hoa triều cống, tức là triều công hoàng đế, hoàng đế đối xử với họ lễ độ có thừa, chẳng lơ là, khinh mạn, toàn là đối xử theo đúng lễ giữa chủ và khách. Các nước nhỏ biếu một chút cống phẩm, hiện thời gọi cống phẩm (貢品) là lễ vật, nhưng đế vương Trung Hoa tỏ ra phong độ của đại quốc, lễ vật tặng lại nhất định phải ban tặng nhiều hơn đồ tiến cống. Cũng có nghĩa là quyết định chẳng thể chiếm đôi chút tiện nghi của kẻ khác, phải đối đãi trọng hậu đối với tân khách. Đây là gì? Đây là thực hiện giáo dục luân lý, đạo đức. Vì thế, [kinh đô] chính là chỗ văn vật tụ hội.

Trong các huyện thị trên cả nước, thực hiện các biện pháp chánh trị đều học tập theo vương đô, phỏng theo phương thức thi hành chánh trị ở vương đô. Do vậy, tại vương đô có trường Thái Học (太學), tại các huyện thị có huyện học (縣學, trường huyện). Tiệc tùng chánh thức, chỗ ngồi trong yến tiệc có tôn ty. Đại khái là những ghé hàng đầu nhất định dành cho người đọc sách, dành cho thầy. Do đó, đối với địa vị trong xã hội xưa kia, người đọc sách rất nghèo, nhưng rất có địa vị trong xã hội, sĩ, nông, công, thương, “*sĩ*” (士) là người đọc sách. “*Học nhi ưu tặc sĩ*” (Học vấn ưu tú bèn làm quan). [Chữ Sĩ (仕, quan lại)] là chữ Sĩ (士) thêm chữ Nhân (人) vào bên cạnh, có nghĩa là “*tùng chánh*” (從政, ra làm quan). Cũng có nghĩa là những cán bộ trong chánh quyền của nước nhà được chọn lựa từ nơi đâu? Từ những ai học thuật, luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ đều trọn đủ, chọn lựa từ những người ấy, tuyển chọn, đề bạt nhân tài! Nhà trường là nơi để dạy dỗ bồi dưỡng cán bộ cho nước nhà, đó gọi là “*học vấn ưu tú bèn được quốc gia chọn lựa, phân phối công việc cho quý vị*”.

Nhưng trong thành tích chánh trị, Trung Hoa lại chẳng giống ngoại quốc. Quý vị làm quan ở địa phương này, điều quan trọng nhất nhà vua đòi hỏi quý vị là tuyển chọn, đề bạt nhân tài cho nước nhà. Do vậy, nhân tài tại Trung Hoa là tuyển cử. Sự tuyển cử ấy chẳng phải do dân chúng bỏ phiếu, chẳng phải vậy! Tất nhiên là do quan viên địa phương ngấm ngấm điều tra, chọn lựa phương thức ấy. “*Ngấm ngấm điều tra*” là vì những quan viên ấy dân chúng bình phẩm hoàn toàn chẳng nhận biết, chẳng như hiện thời có báo chí, có TV, có thể trông thấy họ thường xuyên, trước kia chẳng có. Nếu họ mặc quan phục, quý vị sẽ biết người đó là quan. Nếu họ ăn mặc như bình dân, về căn bản là quý vị sẽ chẳng nhận biết. Vì thế, “*ngấm ngấm điều tra*” là mặc quần áo bình dân, đi xem xét, nghe ngóng các nơi. Tuyển chọn, đề bạt có tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn gồm hai điều kiện, tức là hiếu và liêm. Nghe ngóng những thanh thiếu niên ở nơi ấy có hiếu thuận với cha mẹ hay không, đặc biệt rõ ràng là hiếu thuận đối với cha mẹ. Lại nghe ngóng coi kẻ đó có liêm khiết, trọn chẳng khinh thường, dễ dãi tiếp nhận đồ biếu tặng hoặc cúng dường của kẻ khác, chẳng tiếp nhận [cúng dường hay không]?

Đối với hai điều kiện ấy, điều kiện thứ nhất là kẻ đó có thể hiếu thuận với cha mẹ, sẽ có thể tận trung với nước nhà, sẽ có thể yêu thương, che chở nhân dân. Liêm khiết thì sẽ chẳng tham ô. Vì thế, điều kiện để quốc gia chọn lựa, đề bạt cán

bộ là hai điều ấy. Hai điều kiện ấy chính là điều kiện cơ bản. Quý vị thấy từ xưa tới nay, từ đời Hán đã quy định cử Hiếu Liêm. Chế độ ấy từ đời Hán mãi cho đến đời Thanh vẫn tuân theo thể lệ ấy. Quan viên địa phương thường đi khắp nơi nghe ngóng, nơi đây có hiếu tử, biết liêm khiết, sẽ đề bạt lên chánh phủ, tâu lên hoàng thượng để đưa kẻ ấy về vương đô học hành trong trường Thái Học. Đây là vinh dự hết sức cao. Vì vào học trong trường Thái Học toàn là do nhà nước chi trả, trước kia nói là “*quan phí*” (官費), chính mình chẳng cần đóng tiền, quốc gia bồi dưỡng quý vị.

Trên thực tế, ở huyện, trong trường huyện đã là quan phí. Trường học ở huyện cũng là tuyển chọn [những sĩ tử] phù hợp hai điều kiện hiếu và liêm ấy. Trước hết là tuyển vào học tại trường huyện, có thành tích ưu tú, khác lạ tại trường huyện, sẽ cử đến học trường Thái Học ở kinh sư. Trong danh sách hạn định sĩ tử đi học, có thể là một huyện chỉ có thể cử một người, lại còn chẳng phải là hằng năm. [Nếu cử] hằng năm, Trung Hoa có đến mấy ngàn huyện, nhà trường (trường Thái Học) sẽ không thể chứa nổi! Do vậy, thông thường dường như là ba năm, cứ ba năm có thể cử một người. Hằng năm, tại trường huyện đều mở khoa thi, người nào luôn đỗ đầu, điều quan trọng nhất trong khảo thí chính là phẩm đức và học thuật của quý vị đều xếp hàng đầu suốt ba năm, quý vị sẽ có thể được chọn vào trường Thái Học [là chỗ] nhân tài tụ tập.

Trong Phật pháp, chúng ta phải hiểu sách vở của chúng ta là kinh Phật, chẳng thể quên mất Phật pháp. Phật pháp chọn lựa nhân tài theo tiêu chuẩn nào? Trong giáo pháp Đại Thừa đã nói quá nhiều, “*phát Bồ Đề tâm*”, đây là tiêu chuẩn. Phát Bồ Đề tâm, nói thông thường là Tứ Hoảng Thệ Nguyện, thứ nhất là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, đây là Vô Thượng Bồ Đề tâm. Quý vị phải phát nguyện độ các chúng sanh khổ nạn. Nói theo kiêu hiện thời, “*độ*” chính là dạy học. Vì sao người ta có khổ? Khổ do mê mà có; mê hoặc, điên đảo, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều nghĩ sai, nhìn sai, nói sai, làm sai, chuốc lấy ác báo. Đây là nhân quả báo ứng! Phải giúp họ lìa khổ được vui bằng cách nào? Giúp họ giác ngộ, giác là cái nhân của lạc. Lạc là cái quả của giác. Giống như vậy, cái nhân của khổ là mê, quả của mê là khổ. Do lẽ này, đức Phật giúp chúng sanh lìa khổ được vui bằng phương pháp nào? Sử dụng giáo học, giáo học được gọi là Pháp Bố Thí.

Trong kinh Đại Thừa, đức Phật thường nói đến chuyện “*giáo lượng bố thí*” (較量布施, so lường sự bố thí), “*giáo*” (較) là so sánh. Kinh Kim Cang mọi người quen thuộc nhất, đọc phổ biến nhất, trong kinh đã nói [về chuyện giáo lượng công đức bố thí] rất nhiều! Bố thí bảy báu đầy khắp đại thiên thế giới, đây là nói tỷ dụ, chẳng tuyệt vời lắm ư? Đó là phước báo to cỡ nào! Bố thí bảy báu đầy khắp đại thiên thế giới chẳng sánh bằng người nói bốn câu kệ, công đức của Pháp Bố Thí to lớn. Đây là đạo lý gì vậy? Bảy báu trọn khắp đại thiên thế giới là vật chất, vật chất có thể giải quyết những thiếu hụt nghèo túng trong cuộc sống vật chất của quý vị, có thể giúp đỡ về phương diện ấy, nhưng chẳng thể giúp quý vị liễu sanh tử, chẳng thể giúp quý vị thoát tam giới. Quý vị chỉ có thể hưởng thụ trong đời này, chẳng thể giúp cho đời sau được. Vì thế, bố thí bảy báu trong đại

thiên thế giới là có hạn lượng. Nhưng đối với bốn câu kệ trong kinh Phật, nếu người ấy thật sự nghe hiểu, nghe minh bạch, lập tức khai ngộ, công đức ấy quá to! Hễ khai ngộ thì sao? Người ấy không chỉ là vượt thoát lục đạo, mà còn vượt thoát mười pháp giới, những nỗi khổ trong lục đạo và mười pháp giới người ấy thấy đều vượt thoát. Có những tấm gương nào hay không? Trong kinh giáo, những tấm gương như vậy quá nhiều! Tại Trung Hoa, nổi tiếng nhất là tấm gương của Thiên Tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư, rất nhiều người biết vị này. Tại Bắc Kinh, có một vị đồng tu trong Phật môn là Cao cư sĩ, ông ta “*thuyết thư*”² hết sức hay, đã ghi âm thành bộ đĩa chuyên môn kể chuyện về Lục Tổ Huệ Năng. Đại khái là hai, ba tháng nữa, bộ băng ấy có thể hoàn thành. Trong tương lai, sau khi nhận được, ở đây có thể phát sóng, hãy nghe những câu chuyện về Huệ Năng đại sư.

Thật vậy, Ngũ Tổ đã vì Ngài nói bốn câu kệ, Ngài khai ngộ! Chuyện này chứng tỏ Pháp Bố Thí, Pháp Cúng Dường vượt trời Tài Bố Thí, Tài Cúng Dường chẳng thể sánh bằng, không thể sánh bằng được! Vì thế, chúng ta cũng biết, học Phật là tích lũy công đức. Phải chú ý điều này, công đức! Công đức chứ không phải là phước đức đâu nhé! Tu Tài Bố Thí là phước đức. Công đức là gì? Công (功) là công phu. Công phu tăng tấn, tăng cao hơn thì quý vị sẽ đạt được. Ví như hiện thời mọi người học Đệ Tử Quy, trong Đệ Tử Quy có tất cả một trăm mười ba chuyện, quý vị thấy đều làm được, thực hiện được, đó là công đức của quý vị viên mãn, quý vị đã làm được! Nếu nói “ta chỉ làm được một nửa, còn một nửa chưa làm được”, vậy thì quý vị có được một nửa công đức, công đức của quý vị chẳng viên mãn. Đây là công đức.

Do vậy, công đức chẳng có cách nào cho người khác, mà cũng chẳng có cách nào tu thay cho người khác. Người nào tu, người nấy đắc, đây là công đức. Phước đức thì chính mình tu được nhiều, phước của ta có thể cho người khác chung hưởng, có thể chia sẻ cho người khác hưởng. Phước đức có thể thí, công đức chẳng thể! Nếu có thể thí công đức, chúng ta chẳng cần phải tu hành! Công đức của Thích Ca Mâu Ni Phật rất lớn, Ngài chia một tí cho chúng ta chẳng phải là đủ rồi hay sao? Bởi lẽ, công đức chẳng có cách nào [chia sẻ]. Thích Ca Mâu

² Thuyết Thư (說書), hay còn gọi là Bình Thư (評書) là một hình thức kể chuyện theo lối giảng diễn rất thịnh hành vào thời cổ. Riêng tại Quảng Đông, Hồ Bắc thì gọi là Giảng Cổ (kể chuyện xưa). Hình thức này được thành lập từ đời Tống. Các nhà “*thuyết thư*” chuyên nghiệp thường là những người có học thức, có tài ăn nói, kể lại các câu chuyện (thường là những câu chuyện lịch sử) rất sinh động, hùng hồn, khiến cho người nghe trầm trồ tán thưởng. Người kể chuyện thường mặc trường bào, ngồi trước một cái bàn nhỏ, tay cầm quạt phe phẩy. Họ liên tục xấp quạt, mở quạt theo từng diễn biến để tạo hiệu quả. Đôi khi họ còn dùng tính mộc, tức là khối gỗ nhỏ để gõ xuống bàn tạo thành một tiếng “cạch” rất lớn để gây chú ý. Họ luyện cách nói nhấn nhá, biết ngừng đúng những chỗ cao trào, khiến cho người nghe thắc mắc, háo hức muốn nghe thêm. Đôi khi đến cao trào họ ngưng ngang tại đó, sẽ hẹn ngày hôm sau kể tiếp, khiến người nghe hôm sau lại mò đến nghe. Có nhiều chuyện ai cũng biết như Thủy Hử, nhưng với tài nghệ của người Thuyết Thư, thính giả nghe đi nghe lại chẳng chán. Bộ Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa và Thủy Hử đã được biên soạn dựa theo những câu chuyện lưu hành trong dân gian từ các nhà Thuyết Thư, tức là những giai thoại không được ghi chép trong chánh sử.

Ni Phật thật sự chia sẻ phước đức cho chúng ta hưởng. Trong phần trước, chúng ta đã đọc về chuyện này. Ví như người xuất gia trong hiện thời, nói thật ra, người xuất gia bất luận đức hạnh hay bất cứ phương diện nào vẫn đều là chẳng đủ, nhưng họ tiếp nhận mười phương cúng dường. Vì sao người trong mười phương cúng dường? Người trong mười phương thấy quý vị là đệ tử đức Phật; cho nên tín đồ Phật giáo đều vui lòng cúng dường quý vị. Do phước đức của Thích Ca Mâu Ni Phật [mà được cúng dường như thế], chẳng phải là do chính mình có phước, mà là hưởng phước của đức Phật, chớ nên không biết điều này! Quý vị có biết thì mới sẽ cảm ân đức Phật, hãy nên nghiêm túc khéo y giáo tu hành, chẳng cô phụ Thích Ca Mâu Ni Phật. Chẳng cô phụ thì chính mình trong tương lai sẽ có thành tựu, thành tựu nơi đạo nghiệp, xứng đáng với các tín chúng đã cúng dường. Nếu chính mình chẳng thành tựu, lẽ nào chẳng có lỗi với họ? Trong tương lai, nếu chẳng như pháp, sẽ phải đọa lạc. Đọa lạc thì trong tương lai phải trả nợ. Phật môn có một câu nói cũ mèm: “*Kim sanh bất liễu đạo, phi mao đới giác hoàn*” (Đời này chẳng liễu đạo, mang lông, đội sừng đèn). Chính là bốn câu kệ: “*Thí chủ nhất lap mễ, đại như Tu Di sơn, kim sanh bất liễu đạo, phi mao, đới giác hoàn*” (Một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, kiếp này chẳng liễu đạo, đeo lông, đội sừng đèn). Nếu quý vị chẳng thể thành tựu, [chẳng] thành tựu tức là nếu quý vị chẳng thể thoát lìa lục đạo luân hồi, do hiện thời quý vị tiếp nhận những thứ cúng dường của mười phương cho nên sẽ bị mắc nợ, trong tương lai, quý vị sẽ phải trả nợ!

Xuất gia và tại gia chẳng khác nhau. Người tại gia tu hành có thể tiếp nhận sự cúng dường của người khác hay chẳng? Có thể! Nếu họ thật sự cúng dường quý vị, quý vị thật sự niệm Phật vãng sanh, họ cũng có phước. Vãng sanh là thành Phật, hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư chính là thành tựu viên mãn ngay trong một đời, chẳng thể nghĩ bàn! Chẳng có duyên phận xuất gia, dùng thân phận tại gia bé quan tu hành, có thể tiếp nhận cúng dường hay không? Có thể! Có thí chủ bằng lòng giúp cho quý vị thành tựu, quý vị hãy khéo tu hành, thật sự thành tựu để báo đáp. Xưa nay, trong ngoài nước, những trường hợp như thế rất nhiều. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, cư sĩ Duy Ma là hàng tại gia. Thích Ca Mâu Ni Phật có một nhóm học trò, cư sĩ Duy Ma cũng có một nhóm học trò. Do vậy, nói tứ chúng đệ tử tại gia và xuất gia, đều có Tài Bố Thí, đều có Pháp Bố Thí, Phật pháp mới có thể hưng vượng, chúng sanh mới có thể đắc độ. “*Đắc độ*” thì chúng sanh mới có thể lìa khổ được vui, mới có thể phá mê khai ngộ, chớ nên không biết [điều này]!

Vậy thì đối với người xuất gia, nếu chúng ta hỏi, Thích Ca Mâu Ni Phật ba y một bát, trước kia người xuất gia chắc chắn chẳng thể cầm tiền bạc, họ dùng gì để bố thí? Họ dùng nội tài để bố thí. “*Nội tài*” (內財) là thân thể, giống như hiện thời nói là “làm công quả”. Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời “làm công quả”, Ngài vì hết thầy chúng sanh. Nói theo cách hiện thời, [sẽ là] “mở lớp dạy học, chẳng thu học phí”. Dạy học có phải hao tổn thể lực hay không? Có phải vận dụng tinh thần hay không? Thể lực và tinh thần là nội tài. Trong Tài Bố Thí, công đức của Nội Tài Bố Thí còn thù thắng hơn Ngoại Tài Bố Thí. Ngoại tài thì sao? Vật ngoài

thân đầu quý vị bố thí nhiều đến mấy đi nữa, vẫn chẳng bằng chính mình hao công tốn sức. Đây gọi là Nội Tài. Phước báo của Nội Tài vượt trội Ngoại Tài. Vì thế, những vị xuất gia cũng có Tài Bố Thí. Rời khỏi thân thể này, rời khỏi tinh thần và trí huệ, quý vị dùng gì để bố thí cơ chứ? Do đó, bố thí có phạm vi hết sức rộng!

Trong tứ chúng đệ tử thì có vị xuất gia, có vị là tại gia. Học trò nói đến cúng dường thì cũng có Tài Cúng Dường, và cũng có Pháp Cúng Dường. Sử dụng tài lực thì là Tài Cúng Dường, vật chất cũng là Tài Cúng Dường. Dùng thân thể, nay nói là “làm công quả”, đền phục vụ những việc nhọc nhằn thì là Nội Tài Cúng Dường. Giúp sức hoằng pháp, công tác hoằng pháp có rất nhiều chuyện vụn vặt, chư vị đều biết chuyện này, cũng thuộc về Pháp Cúng Dường, như trong hiện thời hết sức phổ biến. Trước kia, Pháp Cúng Dường là gì? Quý vị nghe buổi giảng này, nghe thật sự có tâm đắc, nghe hoan hỷ, quý vị đi khắp nơi nói với người khác. Đây là Pháp Cúng Dường. Hiện thời thì sao? Hiện thời chúng ta có băng thu hình, băng thu âm, có sách vở, tuy chính mình chẳng có tiền, chẳng sao cả! Có rất nhiều người đã làm rất nhiều [những loại băng và sách ấy], quý vị lấy nhiều một tí, đến khắp nơi chia cho những người quý vị quen biết. Người nào có thể tiếp nhận thì giới thiệu cho họ; đây là Pháp Cúng Dường.

Tuy quý vị chẳng có tiền, “tôi lấy mấy đĩa từ trong đạo tràng này”, quý vị cầm lấy để giới thiệu, dùng thân thể của chính mình. Vì thế, đây là quý vị đã Nội Tài Cúng Dường. Cầm những sách vở, đĩa CD giới thiệu cho thân bằng hảo hữu, đây là Pháp Cúng Dường. Chớ nên không hiểu! Sau khi đã hiểu, quý vị mới thật sự thực hiện. Phật pháp sống động, chẳng chết cứng! Đã học thì phải học thông đạt, thông suốt chẳng trở ngại. Đây là quý vị thật sự có ngộ xứ. Quý vị chẳng học những thứ chết cứng, chẳng chết cứng nơi văn tự! Ấn Quang đại sư đã làm mẫu, đã khai thị cho chúng ta, chúng ta phải chú tâm thấu hiểu. Suốt đời lão nhân gia do mối quan hệ ngôn ngữ, Ngài là người phương Bắc, giọng địa phương chẳng đổi, người phía Nam nghe không hiểu Ngài nói gì. Vì thế, Ngài chẳng có cách nào giảng kinh. Nhưng Ngài có một phương pháp khác, Ngài dùng văn tự. Vì thế, suốt đời tổ Ấn Quang dùng văn tự hoằng pháp. Ấn Quang Đại Sư Văn Sao độ vô lượng chúng sanh!

Ngài đã vì chúng ta thị hiện, “*tu thân làm gốc, giáo học làm đầu*”. Quý vị thấy trước khi lão nhân gia bảy mươi tuổi, Ngài tu thân, chẳng hoằng pháp, mà cũng chẳng giảng, cũng chẳng viết lách. Bảy mươi tuổi, Tổ bị kẻ khác phát hiện. Thời đầu Dân Quốc, có mấy vị đại đức cư sĩ học Phật, là hàng tại gia, tức tại gia cư sĩ. Họ triều bái Phổ Đà sơn lễ Quán Âm Bồ Tát, gặp Tổ tại Tàng Kinh Lâu của Phổ Đà sơn, thấy vị pháp sư này cử chỉ bất phàm. Họ vừa gặp liền biết vị này có tu hành, rất có đạo hạnh. Hướng về Tổ thỉnh giáo, những lời của Tổ đã nói xác thực chấn động lòng người, khiến cho người ta nghe xong bội phục năm vóc sát đất! Sau khi những người ấy trở về Thượng Hải, đã giới thiệu Ngài với các bạn bè: “Phổ Đà sơn có một vị cao tăng, các vị có thể đến đó bái phỏng, có thắc mắc gì có thể đến đó hỏi Ngài”. Như vậy, dần dần người biết đến Ngài nhiều hơn.

Thuở ấy, dùng thư từ trao đổi, nói chung là giao thông chẳng thuận tiện, thư từ trao đổi là gửi thư qua lại, trả lời. Về sau, các bức thư trả lời được đăng lên báo hoặc tạp chí. Về sau, càng nhiều hơn, tập hợp lại, biến thành Văn Sao, dùng phương pháp này. Lão nhân gia tám mươi tuổi vãng sanh, thời gian hoàng pháp là mười năm. Mười năm ấy là mười năm trong tuổi già của Ngài. Lúc tuổi già, đạo nghiệp thật sự thành tựu. Đức hạnh và đạo nghiệp thuần thực. Vì vậy, văn tự do Ngài viết hay dường ấy, tinh vi, khéo léo dường ấy. Đây chính là vì Ngài ở Tăng Kinh Lô ba mươi năm, quản lý Đại Tạng Kinh, đọc sách tại đó. Những thứ của ba nhà Nho, Thích, Đạo Ngài đều đọc, đọc suốt ba mươi năm. Văn Sao chính là báo cáo tâm đắc trong việc học Phật và đọc sách của Ngài. Quý vị thấy tác phẩm ấy hay khéo lắm!

Tôi theo thầy Lý học Phật, thầy Lý rất khiêm hư. Thầy nói: “Năng lực của tôi chỉ có thể dạy anh năm năm. Tôi ắt phải giới thiệu cho anh một vị thầy khác!” Ai vậy? Chính là thầy của Ngài, tức Ấn Quang đại sư. Tuy Ấn Quang đại sư đã khuất bóng, Văn Sao hãy còn. Thầy bảo tôi đọc Văn Sao, dạy tôi học theo Ấn Quang đại sư. Chánh xác! Ba mươi năm trước, lần đầu tiên tôi đến Hương Cảng giảng kinh, trông thấy hành động đặc biệt, lạ lùng của Ấn Quang đại sư, tức là Hoàng Hóa Xã. Về sau, Ngài suốt đời in sách. Tiền cúng dường của mười phương dùng để làm một chuyện, Ngài chẳng làm gì khác. Chuyện khác đã có kẻ khác làm, ấn tống kinh sách chẳng có ai làm, Ngài chuyên môn làm chuyện này. Nhưng trong những kinh luận và thiện thư đã ấn hành, số lượng lớn nhất là Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, và An Sĩ Toàn Thư. Tôi hết sức kinh ngạc, kinh điển nhà Phật hay như vậy, Ngài đều in với số lượng ít, ba thứ ấy lại được ấn tống với số lượng lớn.

Khi đó, từ trang bản quyền, tôi phỏng tính, đại khái là có ba trăm vạn bản. Con số này rất đáng kinh hãi! Vào thời đại ấy, kỹ thuật ấn loát vẫn chưa phát triển cho lắm, phí tổn rất cao, vì sao Ngài làm như vậy? Chẳng nghĩ ra! Vì sao chẳng dốc sức hoàng dương Phật pháp, mà làm chuyện này? Liễu Phàm Tứ Huấn có thể miễn cưỡng nói là Nho, Cảm Ứng Thiên là Đạo, An Sĩ Toàn Thư là thể loại hỗn hợp Đạo và Nho. Vì sao Ngài làm chuyện này? Tôi suy nghĩ vài tuần mới bỗng dưng hiểu rõ: “Đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn!” Xã hội hiện thời rối loạn, Nho dấu tốt đẹp, cứu không kịp. Phật dấu tốt đẹp, cũng chẳng cứu kịp. Chỉ có làm bằng cách nào? Nhân quả. Nếu mọi người thật sự hiểu nhân quả, tin tưởng “*thiện có thiện quả, ác có ác báo*”, như vậy thì quý vị khởi tâm động niệm sẽ thâm liễm đôi chút. Điều này sẽ hữu ích to lớn cho xã hội. Tôi mới hiểu rõ Ngài làm cách ấy nhằm cứu độ xã hội trong hiện thời.

Ngài là người thuộc thế kỷ trước, đầu thế kỷ, cách chúng ta hiện thời cũng gần một thế kỷ. Thế kỷ hiện thời so với thế kỷ trước, xã hội cũng không chỉ rối loạn hơn trước gấp trăm lần, chẳng phải là mười lần, mà là vượt hơn gấp trăm lần. Hiện thời, người ta khổ lắm! Dùng phương pháp gì để giúp đỡ? Ngoài nhân quả ra, chẳng có phương pháp thứ hai tốt đẹp nào! Vì thế, chúng tôi mới làm phim truyền hình Liễu Phàm Tứ Huấn, cũng sắp ra mắt trong một thời gian ngắn nữa. Phim truyền hình nhằm tuyên truyền, tôi giới thiệu cùng chư vị hai đĩa, đây là

phiên bản được quay sớm nhất do Mã Lai thực hiện. Đây là công khóa. Tuyên truyền cần thiết, công khóa càng quan trọng hơn! Do tuyên truyền nên mọi người đã biết, sau đây mới nghĩ phải học như thế nào? Hai đĩa phim ấy là tinh hoa, hai đĩa phim ấy quý vị hãy khéo học, nhằm sửa đổi vận mạng của quý vị, dụng ý ở chỗ này! Hiện thời, Sơn Tây Tiểu Viện và Vì Sao Chẳng Thể Ăn Chúng Nó là nhân quả trong hiện thời, những nhân vật [trong ấy] hãy còn đó, người lẫn sự việc đều là chuyện thành tựu trong hiện tại, còn có hiệu quả hơn những thứ do pháp sư Ấn Quang đề xướng! Vì thế, phải dốc sức đề xướng những thứ ấy, tuyên dương khắp thế giới hồng cứu vãn thế giới. A! Chúng tôi giảng bài kệ này đến đây.

Tập 1558

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ bảy trong phần Kệ Tụng, xin xem bài kệ thứ ba:

(Kinh) Kiến xử lâm tẩu, đương nguyện chúng sanh, ưng vị thiên nhân, chi sở tán ngưỡng.

(經) 見處林藪。當願眾生。應為天人。之所歎仰。

(Kinh: Thấy ở rừng rậm, nguyện cho chúng sanh, đáng được trời người, tán thán, ngưỡng mộ).

Trong bài kệ này, Thanh Lương đại sư đã giải thích rất đơn giản bằng một câu nói:

(Sớ) Lâm tẩu, tức chúng đức du quy.

(疏) 林藪，則眾德攸歸。

(Sớ: Rừng rậm chính là chỗ các đức hướng về).

Đây là khát thực tại thành thị, tại vương đô, hoặc tại vùng ngoại thành. “Lâm tẩu” (林藪) thuộc về ngoại thành, là chỗ có nhiều cây cối rậm rạp. Bồ Tát từ cảnh giới ấy, dẫn phát đại nguyện xứng tánh. Phật pháp nói “vạn đức trang nghiêm” chính là ý nghĩa này. Vì thế, người ấy (người khát thực) chẳng phải là đang đi đường, mà đã tới gần đô thành, tới gần vương đô, trông thấy [những cảnh vật] tại đó. Trong vương đô, chắc chắn có những chỗ chúng ta thường gọi là “hoa viên”, tức chỗ có nhiều cây cối, hoa cỏ. Quá nửa là chỗ đề dạo chơi ngắm cảnh, giống như công viên trong đô thị hiện tại. Nó chẳng phải là vùng ngoại ô, chẳng phải là dã ngoại, nơi ấy mới dẫn khởi vạn đức trang nghiêm, vì đến tụ hội ở đây đều là những bậc đức hạnh cao hơn những nơi khác. Chẳng phải là nói những nơi khác không có cao nhân, tuy có, nhưng chẳng nhiều như ở nơi được gọi là “kinh sư” (京師), tức là nơi đế vương cư trú. Nơi ấy chính là nơi văn vật tụ họp. Vì thế, sẽ nghĩ chính mình phải nên dùng vạn đức để trang nghiêm chính mình. Do vậy,

nguyện của người ấy là “*ung vi thiên nhân, chi sở tán ngưỡng*” (đáng được trời người, tán thán, ngưỡng mộ), “*thán*” (歎) là tán thán, “*ngưỡng*” (仰) là ngưỡng vọng.

Bài kệ này nếu nói theo truyền thống Trung Hoa sẽ là “*kiến hiền tư tề*” (見賢思齊, thấy người hiền mong được bằng). Ở đây, chúng ta thấy người ta có đạo đức, có học vấn, có sự tu luyện nhiều ngàn ấy, chính mình nhất định phải nghĩ: Chúng ta phải hướng theo họ học tập, mong bằng họ. Đương nhiên, người học Phật sẽ từ cảnh giới ấy lập tức nghĩ tới chúng hội của Như Lai, chư đại Bồ Tát; khẳng định là sẽ nghĩ tới chúng hội của Như Lai. Đây mới là “*vạn đức trang nghiêm*” danh xứng với thật! Vì lẽ này, học Phật thì đến đâu để học? Quý vị chẳng học theo Phật, sẽ đến nơi đâu để có thể thành tựu? Lũ bình phàm chúng ta cầu học sẽ đến nơi đâu? Nhất định là phải đến trường học, là chỗ thầy trò nhóm họp, là chỗ có hoàn cảnh học tập. Vì thế, họ dễ dàng thành tựu!

Phật môn có câu ngạn ngữ: “*Y chúng, lại chúng*” (Nương tựa đại chúng, dựa vào đại chúng). Một người tu học, nếu chẳng có thông minh, trí huệ, nghị lực, chí hướng vượt trội kẻ khác, sẽ rất khó thành tựu. Do đó, khi xưa, tổ sư nhằm khích lệ người đời sau, giúp cho họ thành tựu đức hạnh và đạo nghiệp mới kiến lập tông lâm. Đối với tông lâm, khi xưa, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi, lão nhân gia đặc biệt coi trọng, và cũng đặc biệt nhân mạnh, Ngài nói: “*Phật giáo Trung Hoa muốn hưng khởi, nhất định phải phục hưng chế độ tông lâm*”. Khi đó, tôi vừa mới vào Phật môn, chẳng biết “*chế độ tông lâm*” là gì, nhưng nghe thầy nói vài lần, ấn tượng cũng rất sâu. Sau này, khi xuất gia bèn rất lưu ý, thầy đã nhắc đến vấn đề này, mới biết tông lâm đạo tràng trên thực tế là đại học Phật giáo!

Chúng ta nhìn vào chế độ tông lâm, [sẽ thấy] chủ tịch của tông lâm là Hiệu Trưởng, cũng thường gọi là Trụ Trì hoặc Phương Trượng. Danh xưng rất nhiều, nói theo kiểu hiện thời, vị ấy là Hiệu Trưởng của tông lâm, tông lâm là đại học. Dưới đó, chia thành ba bộ phận, tức là xét theo cách tổ chức của nó, thứ nhất là Thủ Tọa (首座), tức Thủ Tọa hòa thượng. Vị Thủ Tọa quản trị giáo vụ. Quý vị thấy trong một ngôi trường, giáo học được xếp hàng đầu. Thủ Tọa hòa thượng không chỉ là một vị, chia tòa để giảng kinh. Nếu tông lâm ấy đông người, hai, ba ngàn người ở, tức là học trò có đến hai, ba ngàn người, sẽ mở rất nhiều môn học, chẳng phải là một môn! Mỗi môn học đều phải thỉnh một vị thầy đến dạy, cho nên gọi là “*phân tòa giảng kinh*” (chia thành nhiều giảng tòa khác nhau để giảng kinh). “*Phân tòa*” (分座) nghĩa là phòng học khác nhau, hiện thời nói là “lớp học khác nhau”. Quý vị thích học pháp môn nào, bèn vào phòng học ấy để nghiêm túc học tập.

Chế độ Phật giáo chẳng có nhiều [quy định và cơ cấu phức tạp] như trường học trong hiện thời, cũng chẳng nghiêm ngặt như vậy, mà có tánh chất giống như các trường dành cho nghiên cứu sinh. Chẳng hạn như Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là một khoa mục, nhất định có một vị Thủ Tọa hòa thượng làm chủ giảng. Phàm là người học Hoa Nghiêm, sẽ học trong phòng học ấy, trước kia gọi là “*điện*”

đường” (殿堂), nay gọi là “giáo thất” (教室, phòng học). Học Pháp Hoa trong một phòng học khác, học kinh Vô Lượng Thọ lại là một phòng học khác nữa. Tùy thuộc quý vị có bao nhiêu học trò, học trò ưa thích khoa mục nào, từng lâm sẽ thỉnh pháp sư đến giảng bộ kinh ấy. Có giảng tòa dài hạn, giảng tòa dài hạn là một bộ kinh được giảng viên mãn, môn học ấy kết thúc, học trò tốt nghiệp. Chỉ học một bộ kinh, cũng là “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”.

Dạy học trong từng lâm hoàn toàn không coi trọng việc nghiên cứu, thảo luận kinh giáo, không coi trọng chuyện ấy, mà coi trọng ngộ tánh. Đây là thật sự học Phật, chẳng phải là Phật học, xác thực là mong giúp cho quý vị tăng tấn, khế nhập cảnh giới. Học Hoa Nghiêm phải khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm, học Pháp Hoa phải khế nhập cảnh giới Pháp Hoa, học kinh Vô Lượng Thọ phải khế nhập cảnh giới Tịnh Độ, đây mới tính là thành tựu! Đương nhiên là căn tánh của học nhân khác nhau, khế nhập có cạn hay sâu khác nhau. Sâu thì xác thực là minh tâm kiến tánh, đây thật sự là đạt đến viên mãn! Tông Môn, Giáo Hạ khác nhau nơi hình thức, khác nhau về phương pháp, nhưng phương hướng và mục tiêu hoàn toàn như nhau. Thiên Tông thì phải minh tâm kiến tánh, Giáo Hạ cũng phải [minh tâm kiến tánh], nhưng không gọi là minh tâm kiến tánh, mà gọi là “đại khai viên giải” (大開圓解).

Vì thế, trong việc dạy học, giảng kinh chính là dạy học, đối với học trò hoàn toàn chẳng có khảo thí, thành tích của học trò nhìn từ chỗ nào? Phức giảng (複講, giảng lặp lại). Đại khái học trò cũng chẳng đông. Từ xưa tới nay, Trung Hoa theo phương pháp dạy học này, chẳng thể nào một lớp có đến mấy chục học trò, chẳng có lẽ ấy! Trước kia, thầy Lý bảo chúng tôi, lớp học theo quy mô nhỏ, một vị thầy tối đa chỉ có thể dạy mười đũa học trò. Đối với mỗi trò, thầy sẽ có đủ tinh thần để dốc lòng chú ý. Nếu học trò quá đông, thầy chẳng có cách nào cả, sẽ chăm nom không xuể. Trong quá khứ, chúng tôi ở dưới tòa của thầy Lý ở Đài Trung, thầy mở lớp học kinh chỉ có đến hai mươi mấy học trò, nhưng phương pháp của thầy là cách dạy học trong trường tư thực, mỗi cá nhân cũng đều được chú ý. Nói thật ra, thầy dạy học chỉ dạy hai người. Hơn hai mươi người [cùng theo học], nhưng [mỗi bộ kinh] chỉ dạy hai người. Hai người ấy ngồi đối diện với thầy, tức là ngồi ở bàn đầu tiên, thầy dạy hai người đó. Các đồng học khác ngồi chung quanh, nói theo kiểu hiện thời sẽ là “dự thính”. Thầy chẳng hỏi, các vị chẳng thể lên tiếng, nhưng hai vị đồng học ấy có thể chủ động nêu câu hỏi với thầy, thỉnh giáo thầy, chúng tôi ở bên cạnh lắng nghe. Có khi thầy nghe xong, cười xòa, chẳng trả lời, mà hỏi: “Trong các bạn học, ai có thể giải đáp?” Như vậy thì quý vị mới có thể đứng lên. Thầy chẳng lên tiếng, các vị sẽ chẳng thể nói gì, cứ dụng tâm lắng nghe.

Hai vị đồng học ấy học một bộ kinh. Thầy dạy xong bộ kinh ấy, hai đồng học ấy lui xuống chỗ dự thính, lại có hai người khác [thế chỗ]. Thầy dựa theo thứ tự báo danh trước hay sau để sắp xếp. Người học kế đó nhất định là học một bộ kinh khác. Thầy giảng, người ấy nghe, nghiêm túc học tập. Học xong, trong vòng bốn hay năm ngày sau, người ấy phải phức giảng. Phức giảng gồm hai lượt giảng.

Phức giảng lần đầu nói chung là bốn ngày sau khi đã học tập, quý vị phải soạn bài giảng. Khi phức giảng, cũng là các bạn học và thầy cùng nghe quý vị lên bục giảng lại, giúp quý vị sửa chữa sai lầm. Sau đấy, hôm sau lại lên giảng đài, giảng cho đại chúng. Thính chúng cỡ chừng hơn một trăm người. Tại Đài Trung Liên Xã, nữ chúng thì ở Đài Trung Liên Xã, nam chúng thì ở chùa Linh Sơn, chùa có giảng đường. Vì thế, mỗi tuần đều giảng kinh, do bọn học trò chúng tôi đến giảng, do thầy dạy dỗ, biện pháp như thế đấy!

Vì vậy, đầu là hơn hai mươi người, trên thực tế, thầy vẫn dạy rất dễ dàng, vì thầy chỉ dạy hai người. Vì sao dạy hai người? Giảng kinh thuở ấy, một người dùng tiếng Phổ Thông để nói, còn phải dịch sang tiếng Đài. Vì thế, có hai người, một người nói tiếng Phổ Thông, một người nói tiếng Mân Nam. Giống như trên giảng đài có hai người, một người giảng, một người phiên dịch. Thật ra, họ dùng cùng một bài giảng, hai người cùng lên giảng đài biểu diễn. Phương pháp này tuy rất vụng về, đương nhiên là vẫn có phần nào đáng dấp của từng lâm, nhưng dễ dãi hơn quy củ trong từng lâm. Xét về mặt trình độ thì cũng hạ thấp hơn rất nhiều. Dầu sao là hàng tại gia, là những kẻ trẻ tuổi mới học, giống như học Tiểu Học trong Phật giáo, từng lâm là đại học Phật giáo, nhưng phải nên biết là phương thức gần như chẳng khác biệt cho mấy. Vì thế, một thầy chỉ hướng dẫn mười mấy học trò, thầy mới có tinh thần để có thể quan tâm trọn hết!

Lớp học của chúng tôi khi đó là lớp sơ học, chỉ cần giảng kinh tầm tạm, tức là nhắc lại lời thầy giảng, không cho phép quý vị phát huy ý kiến của chính mình, chẳng thể được! Hoàn toàn là phức giảng những gì thầy đã dạy, vì bản thân chúng tôi chẳng khế nhập cảnh giới. Phức giảng mà giảng trật, đó là vì thầy giảng trật, chẳng phải là chúng tôi nói trật, thầy phải thay chúng tôi gánh trách nhiệm. Chúng tôi học giảng kinh theo phương pháp ấy, đấy là mở đầu. Học tập kinh giáo, Giáo Hạ, mọi người đều biết, mục tiêu là phải đại khai viên giải, chẳng nhằm chú trọng phức giảng. Phức giảng nhằm dẫn dắt quý vị thuở đầu. Sau khi đã đại khai viên giải, mở kinh văn ra, quý vị có thể hiểu ý nghĩa, còn cách giảng như thế nào chẳng nhất định, Phật chẳng có pháp nhất định để có thể nói! Cách giảng là nhất định phải quán cơ, Cơ (機) là gì? [Cơ là căn cơ của] thính chúng, cũng có nghĩa là [nhận biết] nhu cầu bức thiết của thính chúng trong hiện tiền, họ cần gì?

Nói theo nguyên tắc bình thường, thính chúng cần “*Tín, Giải, Hạnh, Chứng*”, quý vị phải giúp đỡ họ những điều này. Hễ còn có nghi hoặc, đối với pháp môn này hoặc kinh bản này, hay môn công khóa này, hễ còn có hoài nghi, quý vị phải giúp họ kiến lập tín tâm. Quý vị có phương hướng và mục tiêu giảng kinh, làm thế nào để giúp họ tin tưởng, đoạn nghi sanh tín. Sau khi đã tin lại nâng cao, phải giúp họ thâm nhập lý giải. Sau khi đã có thể lý giải, lại giúp họ làm thế nào để vận dụng những điều đã tin, đã hiểu vào trong cuộc sống, thực hiện trong công việc, thực hiện trong xử sự, đãi người tiếp vật. Học những thứ ấy hữu dụng, chẳng phải là vô dụng! Cuối cùng càng cao hơn, mục tiêu chung cực là khế nhập cảnh giới, đó là Chứng, tức là chứng quả. Áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, đó là thực nghiệm. Vì vậy, học vấn Phật pháp chẳng giả. Xưa kia, Phương tiên sinh giới thiệu cho tôi, cụ đã nói đây là học vấn chân thật trác tuyệt. Nó chẳng

phải là nói suông, chẳng phải là huyền học. Nó phải thông qua thực nghiệm. Hiện thời, cái thông qua thực nghiệm được gọi là khoa học. Vì thế, các lý luận Phật học nhất định phải được rèn luyện trong cuộc sống!

Quý vị thấy kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng là năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử. Năm mươi ba lần tham học chính là trải qua sự việc để rèn luyện cái tâm. Luyện gì vậy? Luyện sao cho sáu căn trong cảnh giới sáu trần chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, không sanh phiền não, chỉ sanh trí huệ. Đây là như Huệ Năng đại sư gặp Ngũ Tổ đã thưa: *“Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ”*. Ngài chỉ nói một câu như vậy, Ngũ Tổ biết ngay Ngài đã đạt đến mức độ nào, đã đạt đến mức “trải qua sự việc để rèn luyện cái tâm”, căn tánh quá nhạy bén. [Lục Tổ là] học trò sơ học mà ngay lập tức thuộc vào giai đoạn thứ tư (tức Chứng), Tín, Giải và Hành đều chẳng cần bàn tới! Ngài nói về chuyện *“trải qua sự việc để rèn luyện cái tâm”*; [đó chính là Chứng]. Vì thế, thông thường, chúng ta học Phật gồm có bốn giai đoạn (Tín, Giải, Hành, Chứng). Tông Hoa Nghiêm dùng bốn giai đoạn để phân định bộ đại kinh này!

Các vị hãy ngẫm xem, Phật pháp có phải là khoa học hay không? Người hiện thời tin tưởng khoa học, chẳng tin Phật pháp, chẳng biết Phật pháp chính là khoa học, há chẳng nực cười ư? Vì sao chẳng tin tưởng? Hiểu lầm! Vì phàm nhân thường nói “Phật giáo là mê tín”. Do tôn giáo là mê tín, cho nên Phật giáo cũng là mê tín. Chụp cho cái mũ mê tín, chẳng dụng tâm quan sát, chẳng liễu giải, chẳng nhận thức Phật giáo. [Phật pháp là] khoa học thù thắng nhất, thế mà lại vứt bỏ, đó là môn khoa học có lợi ích nhất, trăm điều lợi, chẳng có hại điều nào! Khoa học Âu Tây trong hiện thời có thể nói là “lợi ít, hại nhiều!” Ba mươi năm trước, tiến sĩ Thang Ân Ty (A. Toynbee) đã nói, khi ấy, tôi cũng chưa được nghe nói, nay thấy trong sách của ông ta có viết, người này có tầm nhìn xa: *“Mỗi thứ phát minh khoa học cố nhiên đem lại những tiện lợi cho chúng ta, nhưng nhân loại phải trả giá đau đớn, thê thảm!”* Ông ta nói như vậy đấy! Quý vị suy ngẫm, [sẽ thấy] đúng thế! Chẳng sai tí nào!

Phát minh máy bay, tàu thủy, du hành thuận tiện. Xe hơi là công cụ giao thông hiện đại. Tôi nghĩ chúng ta đang phải trả giá gì vậy? Loại tình cảm sâu đậm giữa con người như xưa kia chẳng còn. Tình thân thiết giữa con người với nhau, tình cảm tôn trọng, yêu thương, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau, quan niệm hỗ trợ hợp tác như xưa kia chẳng có! Trước kia, chẳng có những thứ phát minh khoa học kỹ thuật ấy, lữ hành là gì? Lữ hành bèn cưỡi ngựa, hoặc ngồi xe ngựa, xe bò, một ngàn dặm đường gần như phải đi mất mười ngày. Bận bịu lâu năm gập gờ, đi đường xa như thế, đi mất mười ngày mới đến, tình cảm khác hẳn! Hiện thời, một ngàn dặm đường, máy bay mất một giờ, ngồi xe thì sáu, bảy tiếng đồng hồ, loại nhiệt tình ấy chẳng có, cái giá phải trả nói thật ra là *“cái được chẳng bù đắp nổi cái mất”*. Vì thế, ông ta (tiên sĩ Thang Ân Ty) nói, đối với mỗi thứ phát minh thì mỗi lần đều phải trả giá rất lớn. Khoa học kỹ thuật phát triển đến mức tột cùng cũng là ngày tàn của nhân loại. Vì sao? Quý vị đã phải trả giá hết sạch, trả hết ráo ròi. Trả hết ráo ròi thì nhân loại bị hủy diệt, các tôn giáo thường nói là *“tận thế”*. Trả

giá bằng sanh mạng, bằng toàn bộ sự sanh tồn của chúng ta, sẽ cùng chết ngum với khoa học kỹ thuật!

Nhưng khoa học của nhà Phật sanh từ trí huệ, nó là chánh diện, chẳng phải là phản diện! Vì sao khoa học kỹ thuật phát triển đến cuối cùng sẽ có hiện tượng bi thảm như vậy? Vì nó chẳng có lia khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cũng có nghĩa là nó chẳng lia khỏi tập khí phiền não, chẳng lia khỏi tham, sân, si, mạn, sự phát triển ấy sẽ có những thói tệ, sẽ có tác dụng phụ! Đối với Phật pháp, quý vị thầy kinh Kim Cang nói: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Kinh Hoa Nghiêm nói “*xả vọng tưởng, đoạn phân biệt, chấp trước*”. Trong ấy chẳng kèm theo phiền não, chẳng có tập khí, thuần chân vô vọng. Vì thế, quan sát cận kề trong ấy, [sẽ là] đầy đủ trí huệ viên mãn; luân lý, đạo đức viên mãn, trời, người tán thán, trời, người ngưỡng mộ, đạo lý ở chỗ này!

Chỗ Phật, Bồ Tát giảng kinh thường gọi là “*đạo tràng*”, chúng ta nói là “*nơi chốn*”. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, phần lớn chỗ giảng kinh là núi rừng, dưới cội cây, bên bờ sông, nay nói là “*dã ngoại*”, chẳng có bất cứ thiết bị gì. Ở nơi đó, có một tảng đá lớn, đức Phật trải lên đó một ít cỏ làm đệm, ngồi trên tảng đá ấy. Khi chẳng có tảng đá thì chỗ nào hơi cao hơn bèn trải cỏ làm tòa nơi đó, đức Phật ngồi tại đó. Các đồng học vây quanh bốn phía, nghe đức Phật giảng kinh, dạy học, chẳng có bất cứ thiết bị gì! Vì thế, khi giảng kinh thì chỗ giảng kinh được gọi là “*đạo tràng*”. Thỉnh chúng có lúc mấy trăm người, có khi mấy ngàn người, chẳng kể là đông! Nhưng quý vị phải biết, trời, rồng, quỷ, thần, nhân phi nhân v.v... số lượng chẳng biết là bao nhiêu. “*Phật dĩ nhất âm nhi thuyết pháp, chúng sanh tùy loại các đắc giải*” (Đức Phật dùng một âm thanh để thuyết pháp, chúng sanh tùy theo từng loài mà đều hiểu). Những loài ấy (các chúng sanh thuộc những chiều không gian khác nhau) trông thấy đạo tràng ấy, đạo tràng ấy là gì? Các phẩm đức đều hội tụ!

Đức Phật là bậc đại đức, mỗi vị thánh chúng của đức Phật cũng đều là bậc đại đức; vì thế, trời, người tán dương. Quý vị nói xem, ai nhìn thấy? Đức Phật trông thấy. Đức Phật là ngũ nhãn viên minh. Phật nhãn chẳng bị chướng ngại bởi các chiều không gian, Ngài đã đột phá toàn bộ. Mắt chúng ta rất tệ! Các nhà khoa học nói, để mắt thịt của con người có thể trông thấy, phải có ánh sáng thì mới có thể trông thấy. Không có ánh sáng, sẽ chẳng thấy. [Nếu như] ánh sáng của mặt trời, mặt trăng hay đèn đều chẳng có, quý vị sẽ không thấy gì hết. Vì thế, xòe tay ra, chẳng thấy năm ngón tay. Chúng ta có thể trông thấy là nhờ vào ánh sáng. Mắt có thể thấy ánh sáng hết sức hạn hẹp. Các nhà khoa học bảo: Đối với ánh sáng, chẳng hạn như có một trăm loại ánh sáng khác nhau, nhục nhãn chỉ có thể thấy hai phần trăm! Nói cách khác, còn có chín mươi tám phần trăm chẳng trông thấy! Phật nhãn rất nhạy bén, Ngài có thể thấy một trăm phần trăm. Bồ Tát có thể thấy bảy mươi, hoặc tám mươi phần trăm. A La Hán cũng có thể thấy bốn mươi, năm mươi phần trăm, năng lực mạnh hơn chúng ta quá nhiều. Quý vị nói Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, A La Hán đều có thể trông thấy. Sơ Quả Tu Đà Hoàn có thể trông thấy ngạ quỷ, địa ngục, và chư thiên Dục Giới. Mọi người cùng nhau

học tập, tin tức giảng kinh của đức Phật, tùy thuận Tánh Đức của Phật, Bồ Tát, trong khoảng sát-na sẽ trọn khắp pháp giới, quý vị biết thính chúng đông cỡ nào!

Phật, Bồ Tát chẳng trụ thế, A La Hán cũng chẳng trụ thế. Đây là gì? Đây là do chúng sanh bạc phước, thánh nhân không đến. Có phải là thánh nhân có ý nghĩ chẳng đến hay chẳng? Chẳng phải vậy! Ngài cũng chẳng có ý nghĩ sẽ đến. Nói cách khác, hễ chúng sanh có cảm thì Ngài sẽ ứng. Thiện đây lên cảm ứng với thiện, ác cũng đây cảm ứng với ác. Chúng ta thường nói, “*khí phận giống nhau, tự nhiên nảy sanh cảm ứng*”. Tâm hạnh của chư Phật, Bồ Tát thuần thiện. Vì thế, dân cư ở nơi đây có nhiều người thiện tâm, thiện hạnh, tự nhiên là Phật, Bồ Tát sẽ đến. Thiện tâm, thiện hạnh là cảm, tự nhiên sẽ ứng. Giống như trong thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, nước chẳng có tâm, chúng ta đối với nó bằng thiện niệm, phản ứng là hình mẫu kết tinh sẽ hết sức đẹp đẽ. Chúng ta dùng tâm bất thiện đối với nó, phản ứng của nó cũng rất khó coi. Đạo lý là như thế đó!

Đại đa số người trong thế gian hiện thời, chỉ sợ là đến chín mươi mấy phần trăm, ai mà chẳng có tâm tham? Ai chẳng có ngạo mạn? Ai không ngu si? Tâm là tham, sân, si, mạn, nghi. Ai chẳng tham tài? Ai chẳng tham sắc? Ai chẳng háo danh? Ai chẳng muốn quyền lực? Tranh danh đoạt lợi! Tham lam đã thành tập tánh, khởi tâm động niệm toàn là tôn người lợi mình. Những thứ này cũng cảm, cảm gì vậy? Cảm các loài yêu ma quỷ quái, la-sát, Tu-la, cảm những thứ ấy mò đến. Đây là gì? Những thứ ấy đến giúp quý vị làm loạn! Vì thế, bản thân chúng ta sống trong thế gian này, vận mạng của chính mình là do nghiệp lực của chính mình chiêu cảm. Vậy thì nếu quý vị nói “tâm mọi người bất thiện, tâm ta thiện, ta ở chung với mọi người, cũng sẽ bị liên lụy hay sao?” Chẳng phải vậy! Kinh Lăng Nghiêm đã dạy rất rõ ràng, “*ngiệp lực có đồng phận vọng kiến, có biệt nghiệp vọng kiến*”, chúng ta thường nói là có cộng nghiệp và có bất cộng nghiệp.

Cộng nghiệp là gì? Mọi người đều có. Bất cộng nghiệp là cá nhân riêng có. Chúng ta đã sanh vào thế gian này, tức là có cộng nghiệp với thế gian này, nhưng những sự gặp gỡ trong suốt đời mỗi người sẽ khác nhau! Trong đời này, thật khó có là chúng ta gặp gỡ giáo huấn của thánh hiền, gặp gỡ giáo huấn của Phật, Bồ Tát, y giáo phụng hành, vậy thì biệt nghiệp của chúng ta sẽ chẳng giống biệt nghiệp của những kẻ bình phàm. Rất rõ rệt, tâm kẻ khác bất thiện, tâm chúng ta là thiện. Kẻ khác suy nghĩ bất thiện, chúng ta suy nghĩ những điều thiện. Quyết định chẳng có ý niệm tôn thương, làm hại chúng sanh, đối với muỗi, kiến cũng chẳng nở lòng tôn thương. Bị người khác hủy báng, lăng nhục, chúng ta coi như chẳng có chuyện gì, quyết định chẳng sanh lòng nóng giận, quyết định chẳng có ý niệm trả đũa! Lại còn thương xót họ, thương xót họ vì lẽ gì? Tư tưởng, hành vi của họ có lỗi lầm, lỗi lầm gì vậy? Trái nghịch Tánh Đức của họ. Lỗi lầm ấy chẳng kết tội với người khác, mà là [kết tội] với chính bản thân họ, nhất định phải hiểu đạo lý này!

Vì bản tánh của mỗi người vốn lành, [những thứ như] tham, sân, si, mạn, bất thiện, thị phi, nhân ngã, [hay nói gọn là] tham, sân, si, mạn, trong tự tánh đều chẳng có! Chúng ta thường nói đến ích kỷ, thị phi, nhân ngã, ngũ dục, lục trần, trong tự tánh thấy đều chẳng có. Những thứ ấy hoàn toàn trái nghịch tự tánh. Hễ

trái nghịch tự tánh, quý vị sẽ đọa lạc, từ Nhất Chân pháp giới đọa lạc vào mười pháp giới. Nếu quý vị chẳng thể giác ngộ tập khí ấy, chẳng thể sửa đổi nó, sẽ càng hãm sâu hơn, quý vị luân hồi trong ấy, mỗi lần càng sâu hơn, chẳng thể giảm bớt, mà sẽ càng sâu đậm hơn. Chuyện này rắc rối to lớn! Do vậy, [đối với kẻ] tâm hạnh bất thiện, người thật sự học Phật, tức người thật sự học Phật được thọ dụng, chắc chắn sẽ sanh khởi lòng thương xót. Bản thân chúng ta đức hạnh và trí huệ chẳng đủ, chẳng có cách nào giúp đỡ, đúng là lòng có thừa mà sức chẳng đủ!

Phật, Bồ Tát chẳng đến, “chẳng đến” nghĩa là sao? Chúng ta chẳng có duyên để cảm! Bản thân chúng ta cầu Phật, Bồ Tát có cảm ứng, hướng dẫn đại chúng cầu Phật, Bồ Tát chẳng được, để hướng dẫn đại chúng thì phải có đồng người. Nếu ở nơi đây chúng ta có mấy trăm người, mấy ngàn người, đều có thể như pháp tu hành, sẽ có cảm ứng. Sự cảm ứng ấy có thể cảm Phật, Bồ Tát đến thế gian này dạy bảo chúng ta, đây là người ở nơi này đều có phước. Thật sự chí đồng đạo hợp quá khó khăn! Tôi học Phật năm mươi lăm năm, mong cầu một đạo tràng đúng pháp mà chẳng cầu được! Quý vị nói xem, một đạo tràng đúng pháp khó hay dễ? Nếu quý vị nói chẳng khó, thật sự chẳng khó! Bốn người cùng nhau tu hành, ai nấy đều tuân thủ Lục Hòa Kính, đây là đạo tràng đúng pháp! Nếu Hương Cảng có một đạo tràng như vậy, toàn thể người Hoa, toàn thể người tại Đông Nam Á đều có phước, tai nạn gì cũng đều chẳng có. Vì sao? Được chư Phật hộ niệm, được long thiên thiên thần che chở!

Nay quý vị hãy ngẫm xem, quý vị có thể tìm được bốn người hay chẳng? Cổ nhân Trung Hoa chẳng nói là bốn, mà nói là ba, “tam nhân đồng tâm, kỳ lợi đoạn kim” (ba người đồng lòng, sắc bén cắt vàng). Chẳng tìm thấy người đồng lòng! Hiện thời, chẳng cần nói là ba người, một mình quý vị phát tâm, quý vị có thể phát khởi cái tâm ấy hay không? Một chấp hoài nghi, một chấp thoái chuyển, một chấp tập khí hiện tiền, bản thân ta chẳng làm Lục Hòa Kính được! Đức Phật nói bốn người, bốn người thật sự thực hiện Lục Hòa Kính. Chư vị phải hiểu, nếu thật sự thực hiện Lục Hòa Kính, chúng tôi đã nghĩ, chắc chắn là Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Tam Quy, Ngũ Giới, giới Sa Di, giới Bồ Tát thấy đều làm được, làm được một trăm phần trăm! Khi ấy, Lục Hòa Kính sẽ hiện tiền. Vì thế, hiện thời chẳng tìm được bốn người! Mấy ai thực hiện Đệ Tử Quy? Mấy ai thực hiện Thập Thiện Nghiệp? Mấy ai thực hiện Tam Quy, Ngũ Giới? Mấy ai thực hiện Sa Di Luật Nghi, giới tỳ-kheo, giới Bồ Tát? Chẳng có! Một người cũng chẳng có! Chính mình cũng chẳng làm được! Nói cách khác, một đạo tràng đúng pháp chẳng có, làm sao Phật, Bồ Tát có thể đến cho được?

Chúng ta lại thường nghe nói, nhà Phật nói: “Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, nơi nào có lắm người khổ sở, các Ngài sẽ đến đó”. Chẳng sai! Xác thực là Phật, Bồ Tát chẳng bỏ chúng sanh, nhưng như thế nào? Các Ngài quyết định chẳng dùng thân phận Phật, Bồ Tát để đến. Nếu dùng thân phận Phật, Bồ Tát để xuất hiện, không chỉ là chẳng thể tiêu nghiệp chướng cho chúng sanh, ngược lại, còn đem lại tai nạn to hơn cho chúng sanh! Đây là đạo lý gì vậy? Quý vị phải hiểu rõ, tâm hạnh và luồng sóng tư tưởng bất thiện của quý vị sẽ chiêu cảm khá nhiều yêu ma, quỷ quái. Phật, Bồ Tát đến nơi đây, thật sự đến, yêu ma,

quý quái có thể lực rất lớn, chúng nó sẽ hủy báng Tam Bảo. Quý vị sẽ nghe lời chúng nó, tin là thật. Do vì quý vị chẳng có năng lực, chẳng có trí huệ phân biệt chân, vọng, tà, chánh, đúng, sai, chẳng có cách nào phân biệt, sẽ bị chúng nó xúi giục mà hủy báng, khinh nhục Tam Bảo, tội càng nặng hơn! Vì thế, Phật đến là từ bi, không đến cũng là từ bi, quyết định chẳng thể dùng thân phận Phật, Bồ Tát!

Vậy thì dùng thân phận gì? Chẳng nhất định, quyết định là [thuận theo từng] cá nhân. Bản thân quý vị có thiện tâm, có chân tâm, sẽ có cảm ứng. Đối với sự cảm ứng ấy, nếu tâm địa của quý vị rất thanh tịnh, rất điềm tĩnh, chẳng bộp chộp, xáo động, chúng ta nói là “rất bình lặng”, quý vị sẽ cảm thấy phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Phiền não mỗi năm một ít hơn, trí huệ mỗi năm một tăng thêm. Trong ấy, còn có Phật, Bồ Tát gia trì quý vị. Hoặc là hiển nhiên, hoặc ngầm ngầm, giúp đỡ, chiếu cố quý vị trong ấy. Đúng là “*trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”. Đó gọi là “*biệt nghiệp*”, tức là sự báo ứng cá biệt. Gặp những người chí đồng đạo hợp, tụ tập lại, khéo nghiêm túc học tập, nói theo hiện thời thì cũng là một đoàn thể khó có. Đoàn thể ấy có phải là Lục Hòa Kính hay chẳng? Vẫn chưa làm được! Hễ thực hiện Lục Hòa Kính thì tốt quá rồi!

Lục Hòa Kính thật sự là phải có bốn vị đại đức thật sự phát tâm, bỏ mình vì người! Phải đạt tới chuẩn mực vô tướng như kinh Kim Cang đã dạy, thật sự làm được “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Khi ấy, ba căn cội như chúng ta đã nói là Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo và Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, cũng như Tam Quy, Ngũ Giới, Sa Di Luật Nghi đều làm được một trăm phần trăm! Từ chỗ này, quý vị mới hiểu, hai món Kiến Hòa Đồng Giải và Giới Hòa Đồng Tu trong Lục Hòa Kính là quan trọng nhất, mới có thể làm được. Nếu quý vị vẫn còn chấp tướng, tức là quý vị còn chấp trước, còn có phân biệt, sẽ chẳng làm được! Đặc biệt là chấp trước! Phải thật sự buông xuống chấp trước, phiền não phân biệt nhẹ hơn thì mới có thể khê nhập cảnh giới này, mới có thể từ chỗ này dần dần tăng tấn, thật sự là “*vạn đức trang nghiêm*”. Do vậy có thể biết, cảnh giới hiện tiền thì phải hồi quang phản chiếu, phải biết phát tâm tăng tấn chính mình, đó là đúng. Chúng tôi nói bài kệ này tới đây!

(Kinh) Nhập lý khát thực, đương nguyện chúng sanh, nhập thâm pháp giới, tâm vô chướng ngại.

(經)入里乞食。當願眾生。入深法界。心無障礙。

(Kinh: Vào xóm khát thực, nguyện cho chúng sanh, nhập pháp giới sâu, tâm không chướng ngại).

Đây là sau khi đã tiến vào thành thị. “*Lý*” (里) nói theo hiện thời là “đường phố”. Đến phố phường, cùng với bài kệ kế tiếp là đến “*môn hộ*” (門戶) của người ta. Tới chỗ ấy, đại nguyện xưng tánh của Bồ Tát sẽ tràn trề nảy sanh, nguyện cho hết thảy chúng sanh “*nhập thâm pháp giới, tâm vô chướng ngại*” (nhập pháp giới sâu, tâm không chướng ngại). Trong kinh Phật thường nói, nhu cầu trong đời sống

vật chất của đệ tử xuất gia nhà Phật trông cậy đại chúng cúng dường. Nhu cầu của họ rất hữu hạn, mỗi ngày là một bữa cơm, nhu cầu chẳng nhiều! Trai chủ (người bố thí) nếu gia cảnh giàu có đôi chút, cúng dường cho họ một bát cơm, nhu cầu trong một ngày của họ đã được thỏa mãn. Rốt cuộc, trong xã hội người giàu có ít ỏi, người nghèo khổ đông đảo, từ xưa đến nay gần như chẳng có ngoại lệ. Đô thành của đế vương cũng chẳng phải là ngoại lệ, nghèo giàu chẳng đều! Đây là do nguyên nhân nào? Nhà Phật nói là nghiệp lực, chúng ta chớ nên không biết điều này.

“*Khất thực*” nhằm duy trì thân mạng, “*khất pháp*” nhằm tăng tấn huệ mạng của chính mình. Tỳ-kheo (Bhikṣu) là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Hán, ý nghĩa thứ nhất là Khất Sĩ. “*Khất*” (乞) là khất thực, người Hoa nói là “xin cơm, ăn xin”. Nhưng chữ tiếp theo hay lắm, người xin xỏ này chẳng phải là thường nhân, mà là Sĩ. Trong xã hội Trung Hoa vào thời cổ, Sĩ có thân phận và địa vị cao nhất, ông ta là người đọc sách, có học vấn, có đạo đức. Tuy có học vấn, có đạo đức, ông ta sống đời khất thực, xin đại chúng một bát cơm. Mỗi ngày xin một bát cơm, đôi với đức Phật thì khất pháp, tức là mong tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà. Người ấy có hai cái mạng, thân thể này là thân mạng. Ngoài thân mạng ra, quan trọng hơn là huệ mạng, tức “*Pháp Thân huệ mạng*”. Quý vị thấy từ khất thực để nuôi thân mạng, bèn nghĩ “*nhập thâm pháp giới, tâm vô chướng ngại*” (nhập pháp giới sâu, tâm không chướng ngại). Đây là Pháp Thân huệ mạng, quan trọng hơn thân mạng của chúng ta. [Bởi lẽ], thân mạng có sanh diệt, huệ mạng chẳng có sanh diệt.

Gần đây, có các đồng học nghe cư sĩ Chung Mậu Sâm báo cáo những nghiên cứu về sanh mạng luân hồi của các học giả phương Tây. Ông ta đọc chẳng ít, báo cáo với chúng ta. Tôi nghe một đoạn, nói đến nước Mỹ có một vị tiến sĩ là Ngụy Tư (Brian L. Weiss)³, trong bài báo cáo của ông ta có một câu chuyện như thế này: Ông ta vận dụng tâm lý trị liệu, giúp người khác điều trị những nghi nan tạp chứng, hiện thời hết sức phổ biến tại ngoại quốc. Án lệ (hồ sơ bệnh án) này là giúp người bệnh dưới tình trạng thôi miên sâu, sẽ kể ra những chuyện gặp gỡ trong kiếp trước hòng tìm ra nguyên nhân gây bệnh. Đồng thời, trong khi đó, sau khi họ ngưng đối thoại, đột nhiên có âm thanh. Âm thanh ấy chẳng thuộc vào nội dung trò chuyện của hai người bọn họ, theo phán đoán thì là thân linh nhờ cơ duyên này để truyền đạt tin tức cho nhân gian. Chuyện này phát sanh rất nhiều.

³ Brian Leslie Weiss (sinh năm 1944) là nhà phân tâm học và thôi miên học người Mỹ. Ông là tác giả của nhiều đầu sách bán rất chạy (best seller) về đề tài tiền kiếp. Ông có nhiều báo cáo nghiên cứu về các đề tài tiền kiếp, tái sanh, đời tương lai cũng như sự tồn tại của linh hồn sau khi chết. Ông tốt nghiệp từ trường y khoa thuộc viện đại học Yale vào năm 1970. Làm bác sĩ nội trú tại Trung Tâm Y Tế của viện đại học Nữ Ước, rồi làm bác sĩ nội trú tại Yale. Ông trở thành trưởng khoa Phân Tâm Học của Mount Sinai Medical Center tại Miami, Florida. Ông nảy sanh hứng thú nghiên cứu về tiền kiếp khi chữa trị cho một bệnh nhân được biết dưới bí danh là Catherine. Trong những lần thôi miên, bà này đã kể nhiều chuyện về kiếp trước. Kiểm chứng bằng cách đối chiếu với những hồ sơ cũ tại kho dữ liệu thành phố, dần dần ông bị thuyết phục vào sự tái sanh. Tác phẩm bán chạy nhất của ông là Only Love is Real.

Câu chuyện này rất có nghĩa, có thể ẩn chứng cho những điều chúng tôi đã nói hôm nay.

Vị thần linh ấy cho chúng ta biết, sanh mạng chẳng có ngần hạn, con người quyết định chẳng chết. Mọi người nghe chuyện này cũng rất an ủi, các vị cứ tưởng con người sẽ chết đi. Con người không chết! Không chỉ là con người không chết, mà trên thực tế, cũng chẳng có sanh ra! Điều này rất gần với ý nghĩa trong giáo pháp Đại Thừa. Đức Phật nói “bất sanh bất diệt”; bất sanh bất diệt là nói đến Pháp Tánh. Nhưng vị thần linh ấy chẳng thuộc tầng bậc cao như đức Phật. Chúng ta quan sát kỹ lưỡng nội dung của những điều ông ta nói, [sẽ biết] ông ta chẳng thoát khỏi lục đạo. Không chỉ là chẳng thoát khỏi lục đạo, có thể là ông ta chỉ thuộc trong Dục Giới. Dục Giới cũng rất lớn. Dục Giới kể từ Tha Hóa Tự Tại Thiên trở xuống, có sáu tầng trời, có Tu La, loài người, dưới đó là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, phạm vi rất lớn, tối thiểu cũng có mười mấy loại chiều không gian khác biệt. Các nhà khoa học hiện thời đã đề cập, thừa nhận: “*Trong vũ trụ, tối thiểu có mười một loại chiều không gian khác nhau tồn tại*”. Những chiều không gian khác nhau ấy, theo cách nhìn của Phật pháp, được gọi là Dục Giới Thiên. Dục Giới Thiên gồm sáu loại [chiều không gian] bất đồng, tức là sáu tầng trời của Dục Giới, cộng với nhân đạo, Tu La, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, sáu cộng với năm chẳng phải là mười một ư? Nói cách khác, hoàn toàn chưa đạt tới Sắc Giới và Vô Sắc Giới!

Sắc Giới có mười tám tầng trời, tức là mười tám chiều không gian khác nhau. Vô Sắc Giới có bốn tầng trời, lại là bốn chiều không gian khác nhau. Đây là đối ứng với cách nói của các nhà khoa học, chúng ta dùng Phật pháp để đối chứng, thì [khoa học chỉ biết đến] Dục Giới. Trong Dục Giới có mười một loại chiều không gian khác nhau, cũng rất đáng nể! Luân hồi trong ấy, tức là luân hồi trong Dục Giới chính là gì? Chúng ta thường nói là “*linh hồn*”. [Linh hồn] có sanh tử hay không? Chẳng có! Nhưng quý vị xem những tin tức ấy, sẽ biết những lời đức Phật dạy hoàn toàn chính xác. Vị thần linh ấy chỉ nói đến nhục thể bất đồng hoặc những không gian đã trải qua, vĩnh viễn chẳng có ngưng nghỉ. Đây là luân hồi! Thân có hư hoại, nhục thể hữu hoại, có sanh diệt, linh hồn nương gá vào thân thể này để sống một khoảng thời gian. Tới khi thân thể hư hoại, nó lại tìm một thân thể khác.

Khi linh hồn của một người rời khỏi, thân thể ấy sẽ chết. Thật ra, người ấy hoàn toàn chẳng chết, người ấy lại tìm một thân thể khác, thay đổi thân thể, [cho nên] cũng chẳng có sanh! Giống như chúng ta cởi rồi mặc quần áo. Quần áo đã rách rưới, cũ kỹ, không ưa thích nữa, thay một bộ khác, chính là như vậy. Nhưng câu sau đó quan trọng, “*vĩnh viễn chẳng có ngưng nghỉ*” tức là luân hồi không ngừng. Phật pháp nói là “*sanh tử bì lao*” (sống chết nhọc nhằn), chẳng có ngưng dứt, đây là chân tướng sự thật. Vì thế, quý vị hiểu ở đây có hai loại mạng. Nhục thể là thân mạng, chúng ta khát thực nhằm nuôi thân mạng. Hướng về Phật, Bồ Tát khát pháp, nhằm nâng cao linh tánh chân thật của chính mình. Đó là chính mình thật sự, nhưng đây vẫn chẳng phải là thuần chân, chỉ là chân thật hơn thân thể này. Nó luân hồi trong lục đạo, chúng ta phải tăng tấn, tăng cao hơn, chớ nên

đọa lạc. Thân mạng là giả, nâng cao linh tánh mới là thật. Đây là người thật sự thông minh, chẳng làm những thứ giả.

Thứ hai, vì sao phải luân hồi? Vì sao luân hồi trong lục đạo? Trước hết, chúng ta dùng cách nói của các nhà khoa học. Cách nói về luân hồi của các nhà khoa học chỉ giới hạn trong Dục Giới, chẳng nói đến Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Họ chẳng đạt đến cảnh giới ấy cũng là có đạo lý. Vì sao? [Để đạt đến] Sắc Giới và Vô Sắc Giới cần Thiên Định, cần công phu định lực. Các nhà khoa học chẳng có công phu định lực, chỉ dựa vào các máy móc khoa học để quan sát, chẳng hề có công phu định lực! Vì thế, tối đa là họ chỉ có thể đạt tới tầng trời chót đỉnh của Dục Giới Thiên, tức là Tha Hóa Tự Tại Thiên. Dục Giới có sáu tầng trời, chúng ta phải ghi nhớ: Từ nhân gian đi lên là Tứ Vương Thiên, lại lên cao hơn là Đạo Lợi Thiên, người Hoa gọi [chúa cõi trời Đạo Lợi] là Ngọc Hoàng đại đế, tức là Thượng Đế được nói đến trong rất nhiều tôn giáo. Nếu lên cao hơn nữa, cần phải có Thiên Định, chưa đắc Định, tiêu định chẳng phải là đại định, [sẽ là] Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Thiên, Hóa Lạc Thiên, và Tha Hóa Tự Tại Thiên. Trong phạm vi luân hồi ấy đều có khổ lạc khác nhau, chưa đoạn dục, bất quá chỉ là càng lên cao, dục vọng càng thấp, càng nhẹ, người ấy càng tiến lên cao. Dục vọng càng nghiêm trọng, sẽ càng đọa lạc xuống dưới.

Vì sao con người đến nhân gian? Tiến sĩ Ngụy Tư (Brian L. Weiss) đã từ lời ký thác của thần linh, cho biết sở dĩ con người phải sanh vào trong nhân gian, dùng hình thức nhục thể để tồn tại, là vì phải làm việc, hoặc vì trả nợ. Ông ta nói nhiều ngàn ấy, nếu chúng ta hỏi đức Phật về vấn đề này: “Bạch Phật! Người thế gian đông đảo ngàn ấy, vì sao họ sanh vào nơi đây?” Đức Phật sẽ trả lời rất đơn giản, “*thù nghiệp*” (酬業, đền trả nghiệp). Đời người nhằm trả nghiệp, đền trả nghiệp báo của quý vị, còn ông ta (Brian L. Weiss) nói là “*trả nợ*”. Một loại người khác là “*làm việc*”, “*làm việc*” nói theo Phật pháp sẽ là “*độ sanh*”, tức Phật, Bồ Tát thừa nguyện tái lai. Chúng sanh có cảm, các Ngài sẽ đến. Các Ngài cũng đến thế gian này, chẳng phải là để trả nợ, các Ngài chẳng có nợ nần, đến để làm gì? Đến giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn; vì thế, gọi là “*thừa nguyện tái lai*”. Hai nguyên nhân ấy giống như đức Phật nói. Trả nợ thì có đền nợ mạng, có đền nợ tiền, còn có đền nợ nhân tình. Nợ quá nhiều!

Tiếp đó nói, trong một đời, mỗi cá nhân chỉ nhớ được những chuyện gặp gỡ trong một đời này, quên bằng những chuyện gặp gỡ trong đời trước. Đây là hiện tượng rất phổ biến. Người có thể nhớ đời trước tuy có, nhưng là thiểu số, rất ít. Trong kinh Phật cũng có nói, một người sanh ra mà có thể nhớ được chuyện đời trước là chuyện như thế nào? Đoạt thai. Người ấy chẳng nhớ chuyện đời trước là vì ở trong thai mẹ mười tháng, kinh Phật hình dung người ấy ở trong tù ngục, nên gọi là “*thai ngục*” (胎獄). Mười tháng là thai ngục, sống một ngày bằng một năm. Mẹ uống một chén nước lạnh, con giống như đang ở trong địa ngục Hàn Băng, rét chết luôn! [Mẹ] uống một chén nước nóng, [con cảm thấy] giống như lửa thiêu đốt, khổ chẳng thể nói nổi! Do đau khổ quá lớn, quên sạch sành sanh những chuyện trước kia!

Có thể nhớ chuyện đời trước là chuyện như thế nào? Khi mẹ có mang là [mang thai] người khác, người ấy đến nhập thai, nhưng duyên của người ấy với bà mẹ ấy chẳng sâu. Người ấy cũng đến đời nọ, khiến cho mẹ chịu tội mười tháng. Người ấy cũng chẳng vui sướng gì, vừa sanh ra đã chết, ra đi. Một linh hồn khác nương vào thân thể ấy, nên liền sống lại, nhưng [linh hồn của] người sống đó chẳng phải là [linh hồn] của người trước đó (người đến đầu thai). Linh hồn ấy do chẳng phải chịu đựng mười tháng thai nghén, chuyện đời trước thầy đều biết, trong Phật pháp gọi là “đoạt thai” (奪胎). Đầu thai thông thường thì gọi là “tọa thai” (坐胎). Kẻ tọa thai sẽ chẳng nhớ [chuyện trong đời trước], còn người đoạt thai thì ghi nhớ. Vì vậy, trong thế gian này, xác thực là rất ít, rất ít người thật sự biết chuyện đời trước. Trong báo cáo của tiến sĩ Chung (Chung Mậu Sâm) cũng trích dẫn rất nhiều trường hợp, quá nửa là trẻ nhỏ [ghi nhớ chuyện đời trước]. Dựa theo những điều chúng nó nói để điều tra thì đều là thật, chẳng giả. Đây là các trường hợp đoạt thai!

Tiếp đó nói, trong một đời, mỗi cá nhân đều có tập khí bất hảo, những ham thích bất hảo, ví như tham lam, háo sắc v.v... Tập khí bất hảo quá nhiều! Thập Ác là tập khí bất hảo, sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói đôi chiều (khuây động thị phi), ác khẩu (thích chửi mắng người khác), nói thù dật (hoa ngôn xảo ngữ gạt người), tham, sân, si, mạn, ích kỷ, tổn người lợi mình, đều là những tập khí bất hảo. Ất cần phải khắc phục những tập khí ấy trong đời này. Nói cách khác, người thật sự có phước báo, thật sự thông minh đến thế gian này, đời này sẽ làm gì? Làm chuyện này, đây là tu hành. Khắc phục những tập khí phiền não của chính mình, đoạn ác tu thiện. Khắc phục sát sanh, thật sự biến thành không sát sanh. Khắc phục trộm cắp, biến thành không trộm cắp. Khắc phục Thập Ác, biến thành Thập Thiện.

Những lời dạy của thánh nhân toàn là Tánh Đức, đều là những thứ vốn sẵn có trong tự tánh. Mê mất tự tánh, tùy thuận tập khí bất hảo trong đời đời kiếp kiếp, biến thành xấu xa. Tam Tự Kinh nói: “*Tánh tương cận, tập tương viễn, cấu bất giáo, tánh nãi thiên*” (Tánh gần giống như nhau, do huân tập mà khác xa nhau. Nếu chẳng dạy, tánh sẽ biến đổi), chính là [nói về] đạo lý này! Nếu quý vị chẳng sửa đổi những tập khí ác ấy, họ nói, những tập khí ác ấy sẽ mang qua đời sau. Đã thế, trong đời sau sẽ càng nghiêm trọng hơn, phiền phức lắm! Nói cách khác, đời kế tiếp sẽ càng khó sống hơn đời này. Đây là nói về gì? Tánh tội, trái nghịch tự tánh; đó là lỗi lầm to lớn. Quý vị vốn là Phật, có sao quý vị trở thành tình trạng này?

Lại nói tới ngoại duyên, nợ nần cũng giống như vậy. Nợ nần có nợ mạng, có nợ tiền, có nợ nhân tình, cũng rất phức tạp! Đời trước chưa trả sạch hết nợ nần, đời này phải trả, khi trả, nhất định còn phải trả thêm tiền lời. Nói chung, còn phải trả nhiều hơn món nợ đã thiếu trong đời trước! Nếu đời này chẳng trả xong, nhất định phải mang sang đời vị lai. Đời sau sẽ phải trả, nhất định lại tăng nặng hơn đời này. Vì thế, chỉ có trả xong trong đời này, phải có quan niệm này. Quý vị phải biết, đời sau quý vị sẽ tự tại, sẽ giải thoát. Nợ mạng phải trả xong, nợ nhân tình cũng phải trả cho xong. Nhân tình rất khó xử, nếu quý vị có thể chịu đựng, đặc

biệt là nghịch cảnh, ác duyên, cam tâm tình nguyện chịu đựng. Vì sao? Chúng ta phải nên trả nợ, chẳng có may may tâm oán hận, chẳng có tâm báo thù, sẽ trả xong xuôi. Nếu còn có lòng oán hận, còn báo thù, đời sau vẫn phải trả, chẳng hết, chẳng xong, chớ nên làm!

Tiếp nhận ân huệ của người khác, nhất định phải báo ân, niệm niệm chớ quên điều tốt đẹp của người khác. Người khác xử tệ với ta, phải quên sạch sành sanh! Bồ thí ân đức cho người khác, chẳng đòi hỏi người ta đền đáp. Mong được người ta đền đáp thì sao? Đời sau lại phải làm tới làm lui, chẳng hết, chẳng xong! Bồ thí cho người khác, chẳng mong được đền đáp, tốt lắm! Khi có lỗi với người khác, nhất định phải sám hối, nhất định phải sửa đổi! Chiếm tiện nghi của kẻ khác, phải biết là chẳng thể chiếm tiện nghi được, hễ chiếm đoạt sẽ đều là nợ nần! Nếu đời này đã giác ngộ, đã hiểu rõ, hãy nhanh chóng đền trả, chớ nên dính mắc may may! Nếu quý vị chiếm dụng tài vật của quốc gia, sẽ càng nghiêm trọng hơn, vì sao? Chủ nợ quá nhiều! Tài vật của quốc gia là do người dân đóng thuế. Nói cách khác, nếu quý vị chiếm tiện nghi từ những thứ ấy, quý vị sẽ mắc nợ dân chúng cả nước, chuyện này phiền phức lắm!

Những tài vật thuộc về thường trụ trong Phật môn càng chớ nên chiếm đoạt, vì sao? Trong kinh, đức Phật đã dạy rõ ràng, tạo tội Ngũ Nghịch, Thập Ác thì Phật có thể cứu người ấy, chứ trộm cắp đồ vật của thường trụ, Phật chẳng thể cứu. Vì sao? Phật môn là đạo tràng mười phương, tài vật của nó không chỉ là sở hữu chung của những vị xuất gia trên địa cầu, mà là trọn khắp pháp giới, hư không giới, do mười phương ba đời tất cả hết thảy những người xuất gia cùng sở hữu. Nói cách khác, chẳng biết rõ con số chủ nợ! Vì thế, Phật chẳng thể cứu. Nếu quý vị thật sự thông hiểu, minh bạch, sẽ trả ngay lập tức. Không chỉ là phải trả, mà còn có thể [đền trả] nhiều hơn một tí, tu phước báo nhiều hơn một chút. Tu phước trong Phật môn dễ nhất, mà tạo tội cũng dễ nhất. Thật sự tu phước trong Phật môn thì là phước báo nhân thiên. Tạo một chút tội nghiệp trong Phật môn, sẽ là tam đồ địa ngục, nháy mắt quả báo sẽ hiện tiền! Con người thọ mạng rất ngắn ngủi, cần gì cứ phải làm chuyện này? Vì thế, thảy đều trả xong, hiện tiền sẽ yên tâm thoải mái, đời sau được đại tự tại, chẳng nợ nần chúng sanh.

Quyết định phải đoạn dứt ý niệm sát sanh, đoạn dứt hành vi sát sanh, cư xử hoan hỷ với hết thảy chúng sanh. Chớ nên nói “ta ghét cái này, ta thích cái kia”, chớ nên! Quý vị ưa thích, tức là có cái duyên ưa thích, đời sau còn phải trở lại. Quý vị chán ghét, đời sau kẻ ấy cũng chán ghét quý vị, tự làm tự chịu. Tuyệt đối chẳng phải là do Thượng Đế an bài, hay là vua Diêm La trừng phạt, chẳng phải vậy, tự làm tự chịu! Hiện thời, chúng ta cư xử với rất nhiều người, sự, vật trong xã hội, trong ấy có rất nhiều trường hợp rất hợp duyên. Đó là do thiện duyên trong quá khứ. Có rất nhiều khi chẳng hợp duyên, gặp mặt cũng chẳng mong gặp gỡ, đó là ác duyên trong đời quá khứ. Hiện thời, làm như thế nào? Hãy sửa đổi! Nhất định phải sửa! Chẳng sửa đổi thì sẽ ra sao? Chẳng sửa thì đến đời sau, vấn đề ấy sẽ càng nghiêm trọng hơn. Chớ nên tích lũy oán hận, nhất định phải hóa giải. Hóa giải chẳng từ nơi đối phương, mà từ chính mình. Sau khi chính mình đã hóa giải hết sạch, tuy đối phương có [oán hận], [nỗi oán hận] của người ấy cũng chẳng

làm được gì. Giống như đánh nhau, người ta đấm tới, quý vị thu hồi nắm đấm của chính mình, nắm đấm của kẻ đó đánh vào khoảng không. Quyết định chớ nên oan oan tương báo. Có như vậy thì quý vị mới có cơ hội thoát ly luân hồi, chẳng còn làm chuyện ấy nữa. Chuyện ấy vất vả, vĩnh viễn chẳng ngưng ngớt, quý vị nói xem có nhọc nhằn lắm không!

Không chỉ là chúng ta có thể chẳng còn luân hồi nữa, mà chúng ta còn phải tăng tấn. Tăng tấn cao hơn, thù thắng nhất, ổn thỏa nhất, đáng tin cậy nhất, nhanh chóng nhất, thật sự là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Phải biết sau khi quý vị đã thấy rõ ràng thế gian này, thần linh đã thấu lộ tin tức cho chúng ta về trạng huống luân hồi trong lục đạo. Vị ấy bảo quý vị hãy trả hết nợ trong đời này, chẳng nợ mạng, mà cũng chẳng thiếu nợ. Chuyện này nói thì dễ, thực hiện thì nói thật ra cũng chẳng phải là chuyện dễ! Nếu quý vị chẳng thể thông đạt Phật pháp, căn bản là quý vị chẳng làm được! Đã thông đạt Phật pháp thì được! Liễu Phàm Tứ Huán nói đến chuyện sửa lỗi, sám hối, sửa lỗi đời mới. Sách ấy nói có ba loại sửa đời, một là sửa nơi Sự, hai là sửa từ Lý, ba là sửa từ tâm. Có thể sửa đời từ tâm, sẽ thật sự có thể hóa giải. Chẳng [sửa đời] từ tâm hoặc từ lý thì sẽ đều chẳng rốt ráo. Nói cách khác, chẳng rốt ráo thì sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Vì thế, Phật pháp nói đến tâm pháp, *“tâm tịnh, cõi nước tịnh; tâm bình, thiên hạ bình”*. Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta *“thanh tịnh, bình đẳng, giác”*.

Câu nói cuối cùng của thần linh rất hay, những gặp gỡ trong sanh mạng đời sau của quý vị hoàn toàn do chính quý vị tạo ra, gây tạo trong đời này. Đây chính là như trong Phật pháp thường nói: *“Muốn biết cái nhân trong kiếp trước, những gì phải hứng chịu trong đời này chính là nó. Muốn biết cái quả trong đời sau, những gì đã làm trong đời này chính là nó đây”*. Hễ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác của chúng ta trong đời này chính là cái nhân cho đời sau. Đời sau nhất định có quả báo. Trong đời này, quý vị khởi tâm động niệm là thiện, ngôn ngữ và tạo tác là thiện, đời sau quý vị nhất định là đại thiện báo. Trong đời này, chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật, khởi tâm động niệm bất thiện, ngôn ngữ, hành vi bất thiện, quả báo trong đời sau quý vị chắc chắn là trong ba ác đạo. Tự làm, tự chịu! Chớ nên không biết điều này!

Bồ Tát liễu giải rất rõ ràng, rất minh bạch; vì thế, khuyến khích chúng ta, mong mỏi chúng ta *“nhập thâm pháp giới”*. Khế nhập thâm pháp giới bằng cách nào? Kinh Đại Thừa. Kinh Đại Thừa rất nhiều, nhưng rốt ráo viên mãn thì không chi hơn Hoa Nghiêm. Có thể khế nhập Hoa Nghiêm bằng cách nào? Khế nhập như thế nào? Nay chúng ta còn chưa học xong; nói thật ra, kinh Hoa Nghiêm có ba mươi chín phẩm, chúng ta mới học được mười một phẩm, phía sau còn có mấy phẩm kinh văn rất dài. Kinh có tất cả chín mươi chín quyển, nay chúng ta đã đọc chưa đến hai mươi quyển. Cuối cùng, phẩm Nhập Pháp Giới chính là *“nhập thâm pháp giới”*. Nhập thâm pháp giới chính là phẩm Nhập Pháp Giới cuối kinh Hoa Nghiêm. Đó là pháp giới sâu, tức thế giới Hoa Tạng. Điều này thật sự chẳng dễ dàng!

Nhưng chúng ta quyết định chớ quên tổng cương lĩnh tu hành trong giáo pháp Đại Thừa. Tổng cương lĩnh là gì? *“Buông xuống vọng tưởng, phân biệt,*

chấp trước”; đây là tổng cương lĩnh, phải thường nghĩ đến. Chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt là trong công việc, xử sự, đãi người tiếp vật, hễ một niệm chấp trước sanh khởi, hãy ngay lập tức hồi quang phản chiếu. Chỉ câu chuyện làm được viên mãn, chớ nên thật sự chấp trước. Thật sự có chấp trước, sẽ hứng chịu thua thiệt to lớn. Chớ nên phân biệt, chớ nên khởi tâm động niệm, chúng tôi thường nhắc đến điều này! Những lời này đều dựa theo lời đức Phật đã dạy trong phẩm Xuất Hiện: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Từ câu giáo huấn này, chúng ta hiểu, đúng là như kinh Hoa Nghiêm và Viên Giác đã dạy: “*Hết thấy chúng sanh vốn đã thành Phật*”. Quý vị hiện thời có phải là Phật hay không? Phải! Trong mắt Phật, chẳng giả tí nào, quý vị là Phật thật sự! Bất quá, vấn đề hiện thời của quý vị là ở chỗ nào? Vấn đề ở chỗ trong chân tâm của quý vị dấy khởi vô minh (vọng tưởng), phân biệt, chấp trước, chuyện này phiền phức to lớn. Vọng tưởng là vô minh, vọng tưởng là gì? Tôi thường nói rất đơn giản, rất nông cạn, [vọng tưởng chính là] khởi tâm động niệm. Điều này rất khó, sáu căn của quý vị tiếp xúc cảnh giới sáu trần, há có lẽ nào chẳng khởi tâm động niệm? Hễ khởi tâm động niệm, vô minh liền sanh. Từ vô minh, nhất định dấy lên phân biệt; từ phân biệt, nhất định dấy lên chấp trước. Đây là càng mê, càng sâu, càng tù hãm, càng khổ!

Vì thế, đối với ba tầng cấp tu học trong Phật pháp, chúng ta mới hiểu rõ. Chúng ta đoạn chấp trước, sẽ thành Chánh Giác. Vốn là Chánh Giác, Chánh Giác là A La Hán. Buông xuống phân biệt, chẳng cần nữa, sẽ là Bồ Tát, sẽ chứng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu thật sự có thể đạt đến “chẳng khởi tâm, không động niệm”, sẽ là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, sẽ gọi là Phật Đà. Vì thế, quý vị là Phật, vốn là Phật, chỉ cần trong hết thấy các cảnh giới, chẳng khởi tâm, không động niệm, quý vị vốn là Phật. Khởi tâm động niệm, nhưng chẳng phân biệt, quý vị là Bồ Tát. Khởi tâm động niệm, còn có phân biệt, chẳng chấp trước, vậy thì quý vị là A La Hán. Nếu chấp trước cũng chẳng buông xuống được, quý vị là lục đạo phàm phu. Quý vị giống như vị thần linh ấy. Thần linh cũng là lục đạo phàm phu, phải lưu chuyển trong lục đạo, vĩnh viễn không ngưng ngớt, khổ lắm! Kinh Phật gọi hiện tượng ấy là “*sanh tử bì lao*” (sống chết nhọc nhằn), chẳng ngưng nghỉ! Sau khi nhục thể hư hoại, quý vị vứt bỏ, bỏ đi, ngay lập tức lại tìm một nhục thể khác! Vì thế, bảo quý vị là “chẳng có chết, mà cũng chẳng có sanh”, bất sanh, bất diệt!

Vì thế, cái được thần linh nhắc đến chính là “*thần thức*” được nói trong kinh Phật. Thần thức là gì? Là tự tánh bị mê hoặc, điên đảo. Đã giác ngộ tự tánh, nhất định sẽ buông xuống chấp trước, thành A La Hán. Nếu tiến cao hơn một bậc, buông xuống phân biệt, thì là Bồ Tát. Nếu tiến cao hơn nữa, sẽ là Phật. Nay chúng ta được làm thân người, lần này đến nơi đây để mong làm chuyện này. Trừ chuyện này ra, quý vị phải hiểu toàn là chuyện luân hồi. Quý vị làm chuyện luân hồi, làm sao có thể vượt thoát luân hồi cho được? Chỉ có triệt để buông xuống chuyện luân hồi, quý vị mới có thể vượt thoát luân hồi, như vậy thì quý vị mới có thể nhập thâm pháp giới. Nhập thâm pháp giới như thế nào? Chính là phẩm cuối cùng, tức

phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên. Chư vị phải biết, toàn văn phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên gồm bốn mươi quyển, những đồng học học kinh Hoa Nghiêm gọi phần ấy là Tứ Thập Hoa Nghiêm. Tứ Thập Hoa Nghiêm là một phẩm trong kinh Đại Hoa Nghiêm. Kinh văn của phẩm ấy dài nhất, trong ấy có năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài. Năm mươi ba lần tham học ấy chính là nhập pháp giới.

Trong quá khứ, ở nơi đây, khi đó còn chưa có đạo tràng này, chúng tôi thuê gian phòng lớn của Nhai Phường Phước Lợi Hội ở phố Tiêm Sa Trố (Tsim Sha Tsui)⁴. Khi đó, mỗi tháng chúng tôi đến đây giảng năm ngày, giảng phẩm Nhập Pháp Giới. Chọn lọc để giảng, chẳng phải là giảng toàn bộ kinh văn. Đối với mỗi cuộc tham học trong năm mươi ba lần tham học, chọn ra một đoạn, tức đoạn hay khéo nhất để giới thiệu với chư vị. Nói đại ý, năm mươi ba lần tham học chính là cuộc sống hằng ngày. Trong xã hội, có rất nhiều nghề nghiệp, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, Phật, Bồ Tát chia những thứ ấy thành năm mươi ba loại, quý vị từ sáng đến tối đều có thể tiếp xúc. Vì thế, ở ngay trong cuộc sống hằng ngày của quý vị, chẳng hề lìa khỏi cuộc sống. Trong cuộc sống hằng ngày, quý vị chuyển cảnh giới của chính mình như thế nào? Đúng như kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Nếu có thể chuyển vật, ắt giống Như Lai*”. Bọn phàm phu chúng ta chẳng biết chuyển, có sao chẳng biết chuyển? Quý vị đã bị cảnh giới xoay chuyển. Chẳng hạn như thấy một người quý vị ưa thích, hề trông thấy cũng rất hoan hỷ, sẽ cười, sẽ rất vui sướng, quý vị đã bị cảnh giới chuyển! Trông thấy một kẻ quý vị căm ghét, tức oán thân trái chủ hoặc oan gia đối đầu của quý vị, vừa trông thấy, tâm sân khuê liền sanh khởi, rất bức bối. Cái tâm của quý vị đã bị cảnh giới xoay chuyển. Quý vị cũng nhập pháp giới, nhưng nhập nhân pháp giới trong lục đạo! “*Thâm pháp giới*” là Phật pháp giới, quý vị chẳng nhập Phật pháp giới. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật đều có thể chuyển biến cảnh giới.

Chuyển bằng cách nào? Đối với thuận cảnh, thiện duyên (những cảnh giới ấy hết sức tốt đẹp, mối quan hệ nhân sự cũng hết sức tốt đẹp, toàn là thiện nhân), chẳng có tham luyến, hoàn toàn dùng trí huệ để đối đãi, chớ nên dùng cảm tình. Cảm tình là gì? Phân biệt, chấp trước là “tình”, được gọi là “*tình chấp*”. Dùng trí huệ, luôn hoan hỷ, luôn bình đẳng, xem như nhau. “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, biết chân tướng sự thật này, những điều thần linh đã nói chính là chân tướng sự thật. Đối với nghịch cảnh, ác duyên, hoàn cảnh bất hảo, chẳng hạn như phong khí xã hội bất hảo, hoàn cảnh nhân sự bất hảo, làm gì cũng đều có chướng ngại, luôn có kẻ kiếm chuyện làm phiền, thậm chí hủy báng, hãm hại, ở trong hoàn cảnh ấy, chẳng sanh tâm sân khuê, tuyệt đối chẳng có sân khuê, chẳng báo thù, tâm địa vẫn bình thản.

Mấy năm trước, tôi rời khỏi Tân Gia Ba, di dân sang Úc, đi theo tôi có hơn hai mươi đồng học. Tôi viết hai câu: “*Xử nghịch cảnh, tùy ác duyên, vô sân khuê*,”

⁴ Tiêm Sa Trố (尖沙咀) còn gọi là Tiêm Sa Chủy (尖沙嘴) là một khu phố sầm uất ở phía Nam khu Cửu Long (Kowloon) của Hương Cảng, nhìn thẳng ra vịnh Victoria. Phần lớn các viện bảo tàng và các trung tâm thương mại, dịch vụ của Hương Cảng nằm ở khu này.

nghiệp chướng tận tiêu” (Ở trong nghịch cảnh, tùy thuận ác duyên, chẳng sân hận, nghiệp chướng tiêu hết). Trong nghịch cảnh, trong ác duyên, không sanh lòng sân khuê, chẳng trả đũa, hoan hỷ, thuận chịu nghịch cảnh, nghiệp chướng sẽ tiêu. Câu thứ hai: “*Xử thuận cảnh, tùy thiện duyên*” (Ở trong thuận cảnh, tùy thuận thiện duyên), hết thấy tốt đẹp, bất cứ thứ gì cũng đều rất đẹp đẽ. “*Vô tham si, phước đức toàn hiện*” (Không tham si, phước đức hiện toàn vẹn). Trong thuận cảnh, chẳng tham ái, chẳng ngu si, cũng chớ nên chấp trước, hết thấy đều tùy thuận, phước báo hiện tiền. Đây là gì? Năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử dùng điều này. Do đó, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, người ấy thấy đều được lợi ích, đạt được lợi ích gì vậy? Mà sạch tham, sân, si! Quý vị chẳng rèn luyện trong cảnh giới, làm sao quý vị biết đoạn trừ tham, sân, si? Tham, sân, si, mạn, nghi là gì? Là chấp trước, chấp trước nghiêm trọng. Ở đây, Ngài không chỉ đoạn trừ chấp trước, mà đồng thời cũng đoạn trừ phân biệt, cuối cùng nghiêm nhiên có thể đạt tới chẳng khởi tâm, không động niệm. Vì thế, tham học năm mươi ba lần viên mãn, Ngài bèn viên mãn thành Phật. Đây là “*nhập thâm pháp giới*”, Ngài đã nêu gương cho chúng ta thấy.

Vì thế, thưa ây, thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, đặc biệt giới thiệu kinh Hoa Nghiêm. Thầy nói đây là khái luận triết học trong kinh Phật, thầy coi kinh Phật như triết học, Hoa Nghiêm là triết học khái luận trong kinh Phật! Hay lắm! Có lý luận, thật sự là lý luận cao sâu, có phương pháp, phương pháp xảo diệu. Sau đó lại kèm theo biểu diễn, năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài là biểu diễn, làm cho quý vị thấy. Thầy nói trong các sách triết học trên cả thế giới, chẳng tìm thấy sách nào hay như thế. Kinh có biểu diễn, làm cho quý vị thấy, đây mới là trí huệ chân chánh, trí huệ viên mãn. Một người có thể sống cuộc đời trí huệ, chẳng có gì bất lợi, đạt được đại tự tại! Vì thế, học Hoa Nghiêm, phải nhập cảnh giới Hoa Nghiêm, pháp giới Hoa Nghiêm chính là “*thâm pháp giới*”. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh

Phẩm thứ mười một

Tịnh Hạnh Phẩm, phần 48 hết